**Thứ Hai, ngày 18 tháng 9 năm 2023**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU**

Tiết 1: Hoạt động vui Trung thu

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sử với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học. Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.

*- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3

- Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán,...

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TUẦN 3 – TIẾT 1: HOẠT ĐỘNG VUI TRUNG THU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV tổ chức cho HS tham gia vui Trung thu theo kế hoạch của nhà trường.  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu ý nghĩa, nguồn gốc của tết Trung thu thông qua các trò chơi đố vui, giải ô chữ…  - GV tổ chức cho HS tham dự chương trình vui Trung thu, trình diễn các tiết mục văn nghệ.  - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động bày mâm ngũ quả và rước đèn trung thu. | - HS tham gia tham gia vui Trung thu theo kế hoạch của nhà trường.  - HS tìm hiểu ý nghĩa, nguồn gốc của tết Trung thu thông qua các trò chơi đố vui, giải ô chữ…  - HS tham dự chương trình vui Trung thu, trình diễn các tiết mục văn nghệ.  - HS tham gia hoạt động bày mâm ngũ quả và rước đèn trung thu. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: TÌM SỐ BỊ CHIA, TÌM SỐ CHIA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Giao tiếp toán học: Biết tên gọi của các thành phần trong phép chia. Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**-** Tư duy và lập luận toán học: Tìm được số bị chia, số chia.

**-** Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Tìm được số bị chia, số cho trên các khối lập phương.

**-** Giải quyết vấn đề toán học: Dựa vào quan hệ nhân chia, các bảng nhân chia, quy tắc để tìm số bị chia, số chia

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm; 12 khối lập phương

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, hoạt động cả lớp | |
| - GV tổ chức trò chơi *truyền điện*: Đọc và viết phép tính nhân và chia vào bảng con ( bạn trước đọc phép tính nhân, bạn sau đọc phép tính chia.)  - GV giữ lại ba bảng    - Gv che số, vẽ mũi tên và hỏi:    + Tay che số mấy?  + Đọc phép tính để tìm 12  - Vẽ mũi tên    + Tay che số mấy?  + Đọc phép tính để tìm 6  - Vẽ mũi tên  - GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt HS vào nội dung bài học – Ghi đâu bài lên bảng | - HS tham gia chơi  - HS trả lời  + 12  + 2 x 6 = 12  + 6  + 12 : 2 = 6  - HS lắng nghe, mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới** | |
| **2.1 Hoạt động 1 ( 15 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Biết tên gọi của các thành phần trong phép chia. Biết tìm số bị chia, số chia chưa biết.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, đặt và giải quyết vấn đề. Hoạt động cả lớp | |
| **Việc 1: Giới thiệu cách tìm số bị chia**  - GV vừa viết lên bảng vừa hỏi    + Ta đang tìm thành phần nào trong phép chia? Ta làm thế nào?  + 2 và 6 lần lượt có tên gọi là gì trong phép chia?  + Muốn tìm số bị chia ta làm thế nào?  - GVKL: Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia.  - Yêu cầu HS nhắc lại  **Việc 2: Giới thiệu cách tìm số chia**  **Tương tự như tìm số bị chia**  - GV vừa viết lên bảng vừa hỏi  12 : ? = 2    + Ta đang tìm thành phần nào trong phép chia? Ta làm thế nào?  + 12 và 2 lần lượt có tên gọi là gì trong phép chia?  + Muốn tìm số chia ta làm thế nào?  - GVKL: Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương  - Yêu cầu HS nhắc lại | - HS trả lời  + Số bị chia. 2 x 6  + 2 gọi là thương, 6 gọi là số chia  + lấy thương nhân với số chia  - 3 HS nhắc lại. cả lớp đồng thanh  + Số bị chia. 12 : 2  + 12 là số bị chia, 2 là thương  + lấy số bị chia chia cho thương  - 3 HS nhắc lại. cả lớp đồng thanh |
| **2.2 Hoạt động 2 (15 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Củng cố kỹ năng tìm số bị chia, số trừ chưa biết. Rèn kỹ năng tính nhẩm.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, đặt và giải quyết vấn đề. Hoạt động cá nhân – cặp - cả lớp | |
| **Bài 1:**  - Yêu cầu HS xác định tên thành phần và kết quả của từng phép tính trước khi tính.  - Gợi ý làm bài:  + câu a,b có đặc điểm chung là gì?  + Muốn tìm số bị chia ta làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2:**  - Thực hiện tương tự như bài tập 1  - Yêu cầu HS xác định tên thành phần và kết quả của từng phép tính trước khi tính.  - Gợi ý làm bài:  + câu a,b có đặc điểm chung là gì?  + Muốn tìm số bị chia ta làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương | + Số bị chia chưa biết  + Muốn tìm số bị chia ta lấy thương nhân với số chia  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp  + Số chia chưa biết  + Muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương.  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp | |
| - GV tổ chức cho HS chơi “ Đố vui”  A: Đố bạn, đố bạn  Cả lớp: Đố gì? Đố gì?  A: Mấy chia 5 bằng 2? Mời bạn B.  B: 2 x 5 = 10, vayak 10 : 5 = 2  ( Nếu B đáp đúng thì tiếp tục đố bạn. Nếu B đáp sai thì mất lượt. GV chọn HS khác)  - GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị tiết học sau. | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: ĐỌC: CẬU HỌC SINH MỚI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Gia đình và thầy giáo đều hài lòng vì Lu-i Pa-xtơ vừa chăm chỉ học tập, và biết dành thời gian cùng các bạn tham gia những trò chơi thú vị.*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- HS: Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  **\* Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **\* Phương pháp:** Đàm thoại, trực quan, vấn đáp…  **\* Hình thức:** thảo luận nhóm đôi. | |
| - GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Mái trường mến yêu.*  - Em hãy quan sát bức tranh bên dưới và chia sẻ với bạn về bức tranh theo những gợi ý sau:  - Bức tranh vẽ những ai?  - Các nhân vật đang đứng ở đâu?  - Các nhân vật trong bức tranh đang làm gì?  - Gọi HS đọc tên bài, phỏng đoán về nội dung bài đọc.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới: *Cậu học sinh mới*  Bài đọc viết về thời thơ ấu của Lu-i Pa-xtơ (1822-1895) một nhà bác học người Pháp. Ông được biết đến qua những nghiên cứu quan trọng về các nguyên nhân và biện pháp chữa bệnh. Ông là người tạo ra loại vắc-xin đầu tiên chữa bệnh dạ dày và bệnh than. Những khám phá của ông đã cứu sống vô số người. Lu-i Pa-xtơ cũng nổi tiếng trong việc phát minh ra kĩ thuật bảo quản sữa và rượu để ngăn chặn vi khuẩn có hại xâm nhập, quá trình này gọi là thanh trùng. | - HS lắng nghe và nêu cách hiểu của mình về chủ điểm.  *- Bức tranh vẽ bốn nhân vật đó là: thầy giáo, người cha và hai bạn học sinh. Họ đang đứng ở cổng và nói chuyện với nhau.*  - HS đọc  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  **\* Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: Giọng người dẫn chuyện thông thả, giọng thầy giáo trầm ấm, thể hiện thái độ thân thiện, giọng Lu-i Pa-xtơ vui tươi, thể hiện sự lễ phép; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ địa điểm vui chơi của Lu-i Pa-xtơ và các bạn, chỉ thái độ của thầy giáo và gia đình về việc học của Lu-i Pa-xtơ.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  - Luyện đọc từ khó: Giô-dép, Ác-boa, Lu-i Pa-xtơ, Rơ-nê, Quy-dăng-xơ, Véc-xen…  - Giải nghĩa từ: Ác-boa, gật gù, chặng…  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn: 2 đoạn**  Đoạn 1: từ đầu.... trắng phau.  Đoạn 2: tiếp theo.... nhận cậu vào trường.  Đoạn 3: tiếp theo... câu cá.  Đoạn 4: phần còn lại.  **- Luyện đọc câu dài:**  Gia đình ông Giô-dép /chuyển về Ác-boa /để Lu-i có thể tiếp tục đi học.//  Cái bãi gần đường vào thị trấn/ là nơi đã diễn ra những pha bóng chớp nhoáng,/ đầy hứng thú và say mê.//  **- Luyện đọc từng đoạn:**  Tổ chức cho HS đọc nhóm 4, mỗi bạn 1 đoạn.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.  - 1 HS đọc cả bài. | - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp câu.  - Cá nhân đọc – Lớp đọc  *- Ác-boa: tên một thị trấn nhỏ ở Pháp.*  *- Gật gù: gật nhẹ, chậm và nhiều lần, biểu thị thái độ đồng tình, tán thưởng.*  *- Chặng: đoạn đường…*  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  \* Mục tiêu: HS trả lời câu hỏi phần Cùng tìm hiểu SHS; nêu được nội dung bài học, liên hệ bản thân.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Ông Giô- dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để làm gì?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Nói lại nội dung cuộc đối thoại giữa thầy Rơ-nê và Lu-i.  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Lu-i và các bạn chơi những trò gì? Ở đâu?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  Câu 4: Theo em, Lu-i có những điểm gì đáng khen?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 4 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  Câu 5: Kể tên một vài trời chơi em thường chơi cùng các bạn.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bài đọc Cậu học sinh mới có nội dung gì? Em hãy liên hệ bản thân sau khi đọc xong bài. | - HS thảo luận.  - HS đọc  *- Ông Giô-dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để xin học.*  - *Thầy Rơ-nê hỏi tên của Lu-i và hỏi cậu thích đi học hay thích chơi. Lu-i lễ phép nói với thầy tên của mình và trả lời cậu thích đi học.*  *Lu-i và các bạn chơi những trò sau:*  *- Những ván bi quyết liệt ở dưới gốc một cây to ở vệ đường.*  *- Những “pha" bóng chớp nhoáng, đầy hứng thú và say mê ở cái bãi gần đường vào thị trấn.*  *- Lu-i thường rủ Véc-xen, người bạn thân nhất của mình câu cá ở dưới chân cầu.*  - *Lu-i có những điểm gì đáng khen**là: lễ phép, ham học, chăm chỉ và đạt kết quả học tập tốt.*  - *Em thường chơi cùng các bạn trò đá bóng, cầu lông, bắn bi, nhảy dây, rồng rắn lên mây, thả diều, ô ăn quan,….*  Nội dung bài đọc: *Gia đình và thầy giáo đều hài lòng vì Lu-i Pa-xtơ vừa chăm chỉ học tập, và biết dành thời gian cùng các bạn tham gia những trò chơi thú vị.*  LHBT: phân phối thời gian hợp lí cho các hoạt động. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Hình thức tổ chức: Trò chơi. | |
| Trò chơi: “Tôi bảo”  Luật chơi: Quản trò hô: Tôi bảo, tôi bảo  Cả lớp: bảo gì? bảo gì?  Quản trò: tôi bảo các bạn vỗ tay...(người quản trò có thể hô bất kỳ động tác gì để tạo hứng thú cho học sinh.)   * Giáo viên yêu cầu học sinh: * Về nhà đọc lại bài “Cậu học sinh mới” và trả lời lại các câu hỏi trên. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: ĐỌC: CẬU HỌC SINH MỚI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- HS xác định được giọng đọc toàn bài; HS nghe GV đọc đoạn từ “Thầy hỏi... nhận cậu vào trường”; HS luyện đọc đọc đoạn từ “Thầy hỏi... nhận cậu vào trường”;

- Tìm đọc một bài thơ về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- HS: Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp | |
| - GV cho HS hát 1 bài hát. | - HS hát. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (... phút)** | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**  \* Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc toàn bài; HS luyện đọc đọc đoạn từ đầu đến “Mẹ em rất đẹp ạ”;  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại, xác định được giọng đọc toàn bài.  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài.  - HS nghe GV đọc mẫu từ Thầy hỏi …nhận cậu vào trường.  - HS đọc phân vai trong nhóm ba: HS có thể đổi vai.  - 1-2 nhóm HS đọc phân vai trước lớp.  - HS khá giỏi đọc cả bài. | - Giọng người dẫn chuyện thông thả, giọng thầy giáo trầm ấm, thể hiện thái độ thân thiện, giọng Lu-i Pa-xtơ vui tươi, thể hiện sự lễ phép; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ địa điểm vui chơi của Lu-i Pa-xtơ và các bạn, chỉ thái độ của thầy giáo và gia đình về việc học của Lu-i Pa-xtơ.  Nội dung bài đọc: *Gia đình và thầy giáo đều hài lòng vì Lu-i Pa-xtơ vừa chăm chỉ học tập, và biết dành thời gian cùng các bạn tham gia những trò chơi thú vị.*  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc. |
| **B.2 Hoạt động Đọc mở rộng: Đọc một bài thơ về trường học. (... phút)**  \* Mục tiêu: HS đọc được một bài thơ về trường học.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| **\* Viết Phiếu đọc sách**  - Em hãy tìm và đọc một bài thơ về trường học, sau đó ghi vào phiếu đọc sách các thông tin sau: Tên bài thơ, tác giả, cách tìm bài thơ, khổ thơ em thích (Khổ thơ có từ dùng ấn tượng, vần thơ hay,…) - Em hãy chia sẻ truyện đã đọc và xem một vài gợi ý sau:  + Tên bài thơ là gì?  + Tác giả bài thơ là ai?  + Em tìm ra bài thơ bằng cách nào?  + Em thích khổ thơ nào?  + Khổ thơ có những từ dùng hay nào, vần thơ ra sao?  - Y/c HS trang trí phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bài thơ em đọc. **\* Chia sẻ Phiếu đọc sách:** - Y/c HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về Phiếu đọc sách của em.  - Gọi 2, 3 HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán Phiếu đọc sách vào góc sáng tạo của lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét | - HS tìm đọc đọc trước lớp  - VD:  *Tên bài thơ: Em vẽ ngôi trường em*  *Tên tác giả: Nguyễn Lãm Thắng*  *Cách tìm bài thơ: em tìm thấy bài thơ trên báo nhi đồng.*  *Khổ thơ em thích: khổ thơ đầu tiên, khổ thơ có từ dùng hay**như: rực rỡ, ô cửa nhỏ, chân trời,… vần thơ tự do.*  *Ngôi trường của em*  *Ngói hồng rực rỡ*  *Từng ô cửa nhỏ*  *Nhìn ra chân trời*  - HS trang trí.  - HS chia sẻ trong nhóm.  *Tên bài thơ mà tớ yêu thích là bài “Em vẽ ngôi trường em” của tác giả Nguyễn Lãm Thắng. Tớ tìm thấy bài thơ trên báo nhi đồng. Khổ thơ tớ thích là khổ thơ đầu tiên, khổ thơ có từ dùng hay như: rực rỡ, ô cửa nhỏ, chân trời,… vần thơ tự do.*  *Ngôi trường của em*  *Ngói hồng rực rỡ*  *Từng ô cửa nhỏ*  *Nhìn ra chân trời*  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (... phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp  \* Hình thức: Cả lớp |  |
| - Nêu lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................\

**TIN HỌC**

**GVBM**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 2 : AN TOÀN KHI ĐI TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**(Tiết 1 )**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-**Kiến thức** : Nêu được một số quy tắc an toàn thường gặp khi đi trên các phương tiện giao thông.

-Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.

-Tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông phù hợp lứa tuổi.

-Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông, không đồng tình với những hành vi vi phạm qui tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.

**\* Năng lực**:

**\* Năng lực chung** : Năng lực tự chủ và tự học : Nhận ra được tình huống không an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống.

**\* Năng lực đặc thù**:

+ Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi : Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông. Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.

+ Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác : Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông, không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.

+ Năng lực điều chỉnh hành vi : Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông phù hợp với lứa tuổi.

**\* Phẩm chất** :

-**Trách nhiệm** : Thể hiện qua việc chủ động tuân thủ các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

- **Nhân ái** : Sẵn sàng giúp đỡ và hướng dẫn người khác thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hớp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-Giáo viên** : SGK đạo đức lớp 3, vở BT đọa đức lớp 3

-Máy tính, tranh ảnh về các phương tiện giao thông phổ biến, tình huống, tư liệu liên quan đến việc tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông.

- **Học sinh** : SGK đạo đức lớp 3, vở BT đạo đức lớp 3.

**CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC.**

**-**Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai,giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| 1. **Khởi động**:   ***-Mục tiêu : Tạo cảm hứng học tập cho hoc sinh, kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá kiến thức mới, kết nối vào bài học.***  - **Cách tiến hành** : Trò chơi “ Tôi bảo”  + Bạn kể tên các phương tiện giao thông mà bạn biết ?  + Bạn đã tham gia phương tiện giao thông nào ?  -Gv gọi hs nhận xét câu trả lời của bạn.  -Gv nhận xét, kết nối bài mới. *Việc tuân thủ các quy định các quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông là rất cần thiết. Vậy, cần làm gì và làm như thế nào để tuân thủ các quy tắc đó ? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay nhé !*  2. **Khám phá kiến thức mới.**  ***2.1: Hoạt động 1 : Quan sát tranh và nêu một số quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.***  ***- Mục tiêu : Học sinh nhận biết được một số quy tắc an toàn thường gặp khi đi trên các phương tiện giao thông.***  **Cách tiến hành.**  - Gv mời hs nhắc lại yêu cầu của hoạt động và chỉ ra được những hành vi an toàn hoặc không an toàn được thể hiện trong 6 tranh trang 10-11 SGK.  - Gv chia nhóm Thảo luận  - Nêu những hành vi cần thực hiện và những hành vi nghiêm cấm thực hiện khi tham gia giao thông. | | * Hs nêu   -Các phương tiện giao thông như ô tô, xe máy,xe đạp, máy bay, tàu thủy, tàu lửa……  - Các phương tiện giao thông đã tham gia đó là xe máy, xe đạp, ô tô…..  -Hs đọc yêu cầu   * Thảo luận nhóm 5 | |
| **Hành vi cần thực hiện** | **Hành vi nghiêm cấm thực hiện** |
| Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, xe đạp điện. | Cấm thò đầu, tay,… ra ngoài cửa khi xe đang chạy. |
| Mặc áo phao khi đi trên tàu, thuyền … | Cấm mở cửa máy bay khi không được phép. |
| Đi xe đúng phần đường quy định. | Cấm chen lấn, xô đẩy khi lên xe buýt. |
| Cài giây an toàn khi đi trên ô tô, máy bay… | Cấm đùa nghịch, leo trèo trên boong tàu, thuyền…. |
| Chỉ xuống xe khi xe đã dừng hẳn. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| -Các nhóm trinh bày kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm nhận xét  - Gv chốt : **Để an toàn khi tham gia giao thông chúng ta cần phải chấp hành tốt những hành vi cần thực hiện và những hành vi cấm thực hiện.**  ***2.2 : Hoạt động 2: Nêu những điều có thể xảy ra với việc làm của các bạn trong tranh.***  **- Mục tiêu: *Tìm hiểu những việc làm có thể gây nguy hiểm khi đi trên các phương tiện giao thông.***  ***- Nêu được lợi ích, hậu quả của việc tuân thủ quy tắc hoặc không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.***  **-Cách tiến hành.**  Hs thảo luận nhóm  Hs quan sát 5 tranh trang 11 SGK – Nêu những điều có thể xảy ra với việc làm của các bạn trong tranh.  - Tranh 1 : Một bạn học sinh đang đứng trêu đùa một bạn khác khi đi xe buýt đang di chuyển.  - Tranh 2 : Một bạn học sinh đang đứng trên ghế máy bay.  - Tranh 3 : Một bạn hs đang ngồi sau xe máy, dùng ô để che mưa.  - Tranh 4 : Một bạn học sinh đang đứng trên thuyền và cởi áo phao.  - Tranh 5 : 3 bạn hs đi xe đạp dàn hàng ngang,  - GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tranh. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  - Gv nhận xét, chốt những ý kiến trình bày của từng nhóm.  - Vì sao cần tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông ?  - **Chốt** : **Cần tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông để đảm bào an toàn cho bản thân và những người xung quanh.**  **3. Củng cố- Vận dụng :**  - Kể thêm một số quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ.  - Chia sẻ về việc em và những người thân tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.  - Gv nhận xét  **4. Hoạt động tiếp nối.**  GV yêu cầu HS về nhà :  + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học. | -Các nhóm theo dõi.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  -Chia nhóm 4 thảo luận và trả lời nội dung các tranh.  - Tranh 1 : Bạn học sinh đó có thể bị ngã và bị thương bất cứ lúc nào, chẳng hạn khi xe phanh gấp, dừng đỗ…  - Tranh 2 : Đây là hành vi bị cấm khi đi trên máy bay. Bạn đó có thể bị ngã, rơi khỏi ghế mỗi khi máy bay bị sóc hoặc khi cất cánh, hạ cánh.  - Tranh 3 : Đây là hành vi rất nguy hiểm, bị pháp luật cấm vì không những gây nguy hiểm cho bản thân, người thân ( bị ngã ) mà còn gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác ( bị ô bay trúng người, che khuất tầm nhìn của người đi sau,…)  - Tranh 4 : Hành vi này cũng cấm. Bạn hs này có thể bị ngã xuống nước, nếu không có áo phao có thể bị đuối nước. Khi đứng lên bạn đó có thể làm khuất tầm nhìn của người chèo thuyền, hoặc làm thuyền mất thăng bằng, chòng chành, dẫn đến thuyền bị lật,…  - Tranh 5 : đi xe đạp dàn hàng ngang,  gây cản trở các phương tiện đang tham gia giao thông đi phía sau.   * Hs theo dõi   -Hs lắng nghe  -Hs trả lờituân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người xung quanh.  -Hs lắng nghe  Hs trả lời  -Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, không có cầu vượt, đường hầm… thì khi sang đường người đi bộ cần quan sát xe đang đi tới, chỉ qua đường khi đảm bảo an toàn.  - Người đi bộ không được vượt qua giải phân cách, không đu bám các phương tiện đang chạy…..  - Hs trả lời cá nhân  -HS lắng nghe, thực hiện. |

**TIẾNG ANH**

**GVBM**

**Thứ Ba, ngày 19 tháng 9 năm 2022**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: CẬU HỌC SINH MỚI (Tiết 3)**

**Ôn chữ hoa N, M**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết đúng kiểu chữ hoa: N, M, tên địa danh và câu ứng dụng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- HS: Sách, vở tập viết, bảng con, bút màu …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp | |
| GV cho HS bắt bài hát | HS hát |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (32 phút)** | |
| **B.3 Hoạt động Viết (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa: (15 phút)**  \* Mục tiêu: HS biết quy trình viết chữ N, M hoa theo đúng mẫu; viết chữ N, M hoa bảng con, vở Tập viết 3 tập một.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, lớp | |
| **Bước 1: Hoạt động cả lớp**  – Cho HS quan sát mẫu chữ N, M hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ N, M hoa.  **Chữ N**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết N hoa:  + Độ cao 2,5 li, độ rộng 3 li.  + Gồm 3 nét cơ bản: móc ngược, thẳng xiên và móc xuôi (hơi nghiêng).  - GV viết mẫu lên bảng: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2, viết nét móc ngược trái tới tận đường kẻ 6 (lưu ý đầu nét tròn). Từ điểm dừng bút tại đường kẻ ngang 6, chuyển hướng để viết nét thẳng xiên và dừng ở đường kẻ ngang 1. Tiếp theo, viết nét móc xuôi phải từ dưới lên, đến đường kẻ 6 thì cong xuống (lưu ý đầu nét tròn). Điểm dừng bút ở đường kẻ ngang 5.  **Chữ M**  + Độ cao 2,5 li, độ rộng 3 li.  + Gồm 4 nét: móc ngược trái, nét thẳng đứng – thẳng xiên và móc ngược phải.  + Đặt bút dưới ĐK ngang 2, viết một nét móc ngược trái, hơi lượn sang phải, dừng dưới ĐK ngang 4, giữa ĐK dọc 2 và 3.  + Không nhấc bút, viết nét thẳng đứng, dừng trên ĐK ngang 1.  -Không nhấc bút, viết nét xiên phải, hơi lượn vòng hai đầu, dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 3.  - Không nhấc bút, viết nét móc ngược phải, dừng bút trên ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS tập viết chữ N, M hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết.  **\* Luyện viết từ ứng dụng**  - GV hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng Mũi Né (tên một mũi biển ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Đây là một trung tâm du lịch nổi tiếng của tỉnh Bình Thuận và là một trong số các khu du lịch quốc gia của Việt Nam, nổi tiếng với những đồi cát rộng mênh mông, bãi biển tuyệt đẹp;  - Cho HS xem tranh ảnh, bản đồ.  - HS nhắc lại cách nói từ chữ M hoa sang chữ u và chữ N hoa sang chữ e.  - HS quan sát cách giáo viên viết chữ Mũi Né.  - HS viết chữ Mũi Né vào VTV. | - HS quan sát.  - HS viết b/c, viết vào VTV.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa từ ứng dụng  - HS xem tranh ảnh, bản đồ.  - HS nhắc lại.  - HS quan sát.  - HS viết. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng (5phút)**  \* Mục tiêu: HS quan sát và phân tích câu ứng dụng; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết.  \* Phương pháp: Quan sát, vấn đáp, thực hành…  \* Hình thức: Cả lớp, cá nhân | |
| ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1 HS đọc to câu trong phần Viết ứng dụng:  Ai về Quảng Ngãi quê ta,  Miếng ngon, đường ngọt trắng ngà dễ ăn.  Ca dao  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Câu 1: Có mấy dòng thơ?  Câu 2: Mỗi dòng thơ có bao nhiêu tiếng?  Câu 3: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp:  + Viết chữ viết hoa A, M đầu câu. Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng từ Quảng Ngãi.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.  - HD tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng:  *Quảng Ngãi là tên một tỉnh ở Nam Trung bộ nước ta. Trước đây, Quảng Ngãi được biết đến là xứ sở của nghề trồng mía, nấu đường. Đến mùa thu hoạch mía, không khí rộn ràng khắp làng. Những lò nấu đường thủ công đó lửa từ sáng đến tối, mùi đường non thơm phức cả xóm. Nghề trồng mía, nấu đường, không khí rộn ràng và mùi thơm của đường non chính là niềm tự hào của người dân Quảng Ngãi.*  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết . | - HS đọc.  - 2 dòng thơ.  - dòng 1 6 tiếng, dòng 2 8 tiếng  - Viết hoa chữ cái A, M ở đầu dòng. Từ Quảng Ngãi là tên một địa danh nên viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết thêm (5phút)**  \* Mục tiêu: HS đọc được và hiểu nghĩa của từ **Nguyễn An Ninh** và câu ứng dụng: “*Mỗi ngày, em cùng bạn chơi nhiều trò thú vị.”*; viết câu ứng dụng vào vở Tập viết.  \* Phương pháp: Quan sát, đàm thoại, vấn đáp, thực hành.  \* Hình thức: Cả lớp, cá nhân | |
| ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - HD HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ **Nguyễn An Ninh** (1900 – 1943), là nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu tôn giáo và là nhà cách mạng ở đầu thế kỷ XX) và câu ứng dụng: *Mỗi ngày, em cùng bạn chơi nhiều trò thú vị.*  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết từ **Nguyễn An Ninh** và câu ứng dụng: “*Mỗi ngày, em cùng bạn chơi nhiều trò thú vị.”*  vào vở Tập viết. | - HS đọc và tìm hiểu.  - HS viết. |
| **\* Đánh giá bài viết (5’)**  **\* Mục tiêu:** GV kiểm tra, đánh giá bài viết của HS; HS sửa bài (nếu chưa đúng).  **\* Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp: Quan sát, đàm thoại, vấn đáp, thực hành.  \* Hình thức: Cả lớp, cá nhân | |
| - Nêu lại quy trình cách viết chữ hoa M, N  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH**

**BÀI 3: PHÒNG TRÁNH HỎA HOẠN KHI Ở NHÀ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Nắm được số điện thoại của lực lượng cứu hỏa là 114.

- Nêu được nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và thiệt hại có thể xảy ra (về người, tài sản,..) do hỏa hoạn.

- Nhận biết được những thứ có thể gây cháy trong nhà và nói với người lớn để có biện pháp phòng cháy.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thực hiện được thao tác gọi 114 khi có hỏa hoạn và biết đặt những vật dễ gây cháy tránh xa bếp, bình ga,...

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm,

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: bài hát, nội dung bảng thông tin trong SGK, phiếu điều tra.

**- HS:** SGK, VBT, mô hình điện thoại thực hiện bấm số 114

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết về số điện thoại 114 khi gặp trường hợp hỏa hoạn  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cùng hát bài “Xe cứu hỏa”.  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:  + Khi ngửi thấy mùi khét, khói hoặc trông thấy lửa cháy em sẽ gọi cho lực lượng chức năng nào?  - Yêu cầu HS thực hiện thao tác trên điện thoại mô hình.  + Để báo cho các chú lính cứu hỏa em sẽ gọi vào số nào?  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà”.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Nguyên nhân dẫn đến cháy nhà**  **Mục tiêu:**  HS nhận biết được các vật dụng dễ gây cháy và một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, 2 trong SGK trang 16 làm việc nhóm đôi và trả lời câu hỏi:    *+ Em quan sát được gì trong từng bức tranh?*  *+ Điều gì có thể xảy ra trong mỗi hình sau, vì sao?*   * GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày câu trả lời. * GV nhận xét.   - GV đặt câu hỏi:  *+ Ngoài những vật dụng dễ gây cháy đã nêu trên, em còn liệt kê được những vật dụng nào?*  *+ Từ những vật dụng trên, theo em nguyên nhân nào dẫn đến cháy nhà mà em biết?*  - GV gọi HS đứng dậy trình bày câu trả lời theo hiểu biết của mình.  - GV giới thiệu thêm những chất sẽ gây hỏa hoạn: Xăng, dầu hỏa, pin - sạc dự phòng  *Lưu ý: Tuyệt đối không vừa sạc vừa dùng điện thoại đế tránh nguy cơ pin nóng, gây cháy nổ*  - GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: *Cháy nhà có thể xảy ra do nhiều nguyên nhân: Các thiết bị điện trong nhà bị chập điện, bình ga bị hở, các vật dễ cháy đễ gần bếp,....*  **Hoạt động 2: Thiệt hại do hỏa hoạn gây ra**  **Mục tiêu:**  HS nêu được thiệt hại có thể xảy ra do hỏa hoạn và ý thức hơn khi sử dụng những vật dụng thiết bị dễ gây hỏa hoạn.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin bài báo ở hình 3 trong SGK trang 17 và trả lời câu hỏi:  + Nguyên nhân xảy ra vụ hỏa hoạn?  + Thiệt hại do hỏa hoạn đó gây ra?  - GV gọi HS đứng dậy trình bày câu trả lời.  *+ GV cho HS quan sát đoạn video về thiệt hại do hỏa hoạn gây ra.*  *(link:https://www.youtube.com/watch?v=2sg4VFQGC6Q)*  *+ Hỏa hoạn đã để lại những hậu quả như thế nào?*  - GV nhận xét, kết luận: Cháy nổ gây thiệt hại về tài sản cũng như tính mạng con người. Để lại hậu quả và gánh nặng cho xã hội...  **Hoạt động 3: Điều tra những chất, vật dụng cố thể gây cháy**  **Mục tiêu:** HS điều tra, phát hiện được những chất, vật dụng có thể gây cháy trong nhà và nói với người lớn để có biên pháp phòng cháy.   * Gv phát cho HS phiếu điều tra (SGK trang 17), hướng dẫn HS cách thực hiện và hoàn thành phiếu.      * Gv hướng dẫn học sinh phân tích mẫu và nêu rõ nhiệm vụ của phiếu điều tra:   + Các em sẽ quan sát trong nhà của mình có những chất và vật dụng nào có thể dễ gây cháy và đề xuất của em. Bài tập sẽ được hoàn hành ở nhà và đên tiết sau các em sẽ trình bày tại lớp.  **Hoạt động 4: Chia sẻ với bạn về những việc việc cần làm để phòng cháy khi ở nhà**  **Mục tiêu:** HS nêu được những việc cần làm để phòng cháy khi ở nhà.  **Cách tiến hành:**  - GV sẽ chia thành 8 nhóm mỗi nhóm có 4 thành viên, các em sẽ có thời gian thảo luận trong vòng 3 phút để nếu ra những việc cần làm để phòng cháy khi ở nhà. Hết thời gian thảo luận các em sẽ thực hiện chơi “Truyền điện”  \**Luật chơi: Gv mời một nhóm bất kì để chia sẻ 1 việc cần làm để phòng cháy khi ở nhà, sau khi trả lời xong các em sẽ mời một nhóm bất kì cứ tiếp tục như vậy cho đến hết thời gian 2 phút.*  - Gv nhận xét và tuyên dương các em tham nhiệt tình và đưa ra kết luận: Chúng ta cần cảnh giác để phòng cháy khi ở nhà.  - Gv dẫn dắt HS rút ra bài học : *Cháy nhà sẽ gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản. Để phòng tránh hỏa họa xảy ra, chúng ta không nên để những thứ dễ cháy ở gần bếp, khóa bình ga tắt bếp khi nấu xong, ngắt nguồn điện khi không sử dụng,...*  **\*Hoạt động nối tiếp**   * Nhận xét, củng cố tiết học. * Nhắc nhở HS về nhà thực hiện phiếu học tập và chia sẻ với người lớn trong gia đình và cùng người lớn trong gia đình thực hiện các việc làm để phòng tránh hỏa hoạn xảy ra. | - Cả lớp hát  - HS đọc câu hỏi, đưa ra câu trả lời:  *+Em sẽ gọi lực lượng cứu hỏa*  *+ Em sẽ gọi 114*  - HS trình bày câu trả lời trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét.  *+ Hình 1: Có hai anh em đang nghịch lửa ở bên cạnh ghế sô-pha*  *Hình 2: Bố đang nấu ăn và có một quyển sách đặt kế bên, cạnh bếp ga có chai cồn, còn em thì phụ rửa rau*  *- HS quan sát tranh, tìm câu trả lời*  *+ Hình 1: Nghịch bật lửa có thể làm lửa cháy bén vào ghế sô-pha gây cháy.*  *+ Hình 2: Các vật dụng như sách và cồn dễ gây cháy nếu không cẩn thận thì lửa bén vào sách hoặc chai cồn sẽ gây cháy nhà.*   * *HS lắng nghe, nhận xét.*   *+ Que diêm, bình gas, thuốc lá để gần nơi có vật liệu dễ cháy như sách, báo, chăn, rèn cửa,..*  *+ Que diêm hay bật lửa để gần những vật dễ bén lửa.*  *+ HS đọc nội dung thông tin.*  *+ Nguyên nhân do chập điện tại một căn hộ.*  *+ Vụ hỏa hoạn làm nhiều người bị thương và thiêu cháy những tài sản có giá trị.*  *+ Có thể gây thiệt hại về tính mạng con người và tài sản.*  *+ Gia đình bạn An có 2 thế hệ. Thế hệ thứ nhất là bố mẹ, thế hệ thứ hai là chị em An.*  - HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS quan sát phiếu điều tra để biết được nhiệm vụ cần phải làm.  - HS thảo luận theo nhóm 4.   * HS tham gia chơi trò “ Truyền điện”.   - HS lắng nghe GV kết luận. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Giao tiếp toán học: HS biết tìm một thành phần chưa biết của phép tính. Biết giá trị chữ số theo hàng, cấu tạo số, làm tròn, ước lượng, số liền trước, số liền sau.. Rèn kĩ năng tìm thành phần chưa biết trong bài toán

**-** Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được cộng, trừ trong phạm vi 1000 (nhẩm, viết). Biết làm tính nhân (chia)

**-** Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Biết sử dụng sơ đồ tách gộp, tranh ảnh để giải các bài toán liên quan

**-** Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa phép nhân, phép chia, quan hệ giữa phép nhân và phép chia

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm; hình vẽ bài tập 7, 8

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, hoạt động cả lớp | |
| - GV tổ chức trò chơi Đố bạn:  + Tám trăm năm mươi bảy gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?  + Gộp 800, 50 và 7 được số nào?  - GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt HS vào nội dung bài học – Ghi đâu bài lên bảng | - HS tham gia chơi  + 857 gồm 8 trăm, 5 chục và 7 đơn vị  + Được 857  - HS lắng nghe, mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động Luyện tập** | |
| a. Mục tiêu: Ôn tập giá trị chữ số theo hàng, cấu tạo số, Số liền trước, liền sau. Thực hiện được cộng trừ trong phạm vi 1000. Tìm thành phần trong phép cộng, trừ. Biết giải bài toán liên quan đến biểu thị sơ đồ đoạn thẳng.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, đặt và giải quyết vấn đề. Hoạt động cá nhân – cặp đôi - cả lớp | |
| **Bài 1: Cá nhân – Cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS viết Đ/S vào bảng con.  - Nhận xét, Tuyên dương  **Bài 2: Cặp đôi – Cả lớp**    **Bài 3: Cá nhân – cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  *+ Yêu cầu của bài là gì?*  - Yêu cầu HS dưới lớp làm bảng con, 3 bạn lên bảng mỗi HS làm 1 phép tính  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 4: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  *+ Yêu cầu của bài là gì?*  *+ Tìm thế nào?*  *+ Muốn Tìm số hạng chưa biết ta làm như thế nào?*  *+ Muốn tìm số trừ ta làm như thế nào?*  *+ Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?*  **Bài 5:**  -GV gọi HS đọc bài tập  -GV cùng lớp phân tích đề và tóm tắt đề : Bài toán cho biết gì bài toán hỏi gì?  -GVcho HS làm vào vở  -GV cho HS trình bày  -GV cùng lớp nhận xét sửa sai, kết luận: Chọn phép cộng vì hỏi tất cả thì phải gộp. Chọn phép tính trừ vì hỏi chênh lệch vì phải tách. | - HS suy nghĩ làm bài cá nhân, chia sẻ cả lớp.  a) Đ b) S c) S  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Nói cách làm  *+ Đặt tính rồi tính.*  - cả lớp làm bảng con.  - Nhận xét bài làm trên bảng  a) 547; b) 387; c) 334  *+ Số?*  *+ Tìm thành phần chưa biết của phép tính cộng và trừ*  *+ Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng kia*  *+ Muốn tìm số bị trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.*  *+ Muốn tìm số bị trừ, ta lấy hiệu cộng với số trừ.*  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp  A) Giải  Có tất cả số con gà và con vịt là: 61 + 97 = 158 (con)  Đáp số: 158 con  b) Giải  Số con vịt nhiều hơn số con gà là: 97 – 61 = 36 (con)  Đáp số: 36 con |
| **3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp | |
| - GV tổ chức cho HS truyền điện  Giáo viên ghi bảng yêu cầu HS đọc nối tiếp các số liền sau: 178; 596; 683; 277; 354; 946; 105; 215; 664; 355.  - GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị tiết học sau. | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

***Kế hoạch bài dạy môn Âm nhạc lớp 3 tuần 03***

**CHỦ ĐỀ 1: TUỔI THƠ ÊM ĐỀM (THỜI LƯỢNG 4 TIẾT)**

**Tiết 3. Đọc nhạc: Luyện tập mẫu âm và thực hành**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:**

Khám phá và thể hiện âm thanh có tính nhịp điệu.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Yêu quê hương, kính trọng và biết ơn người lao động.

- Phẩm chất 2: Có ý thức chăm sóc, bảo vệ môi trường.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe bài hát “Cò lả” dân ca đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực chung 2: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động trò chơi âm nhạc, chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Khám phá và thể hiện âm thanh có tính nhịp điệu.

- Năng lực âm nhạc 2: Biết nghe và vận động theo bài hát “Cò lả” dân ca đông bằng Bắc Bộ.

- Năng lực âm nhạc 3:

(a) Hát bài hát Cánh đồng tuổi thơ đúng cao độ, trường độ, sắc thái.

(b) Hát bài hát kết hợp gõ đệm và vận động theo nhịp.

- Năng lực âm nhạc 4: Bước đầu thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định. Sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Cánh đồng tuổi thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh chủ đề mô tả hình ảnh các em thiếu nhi vui chơi dưới bóng mát cây cổ thụ. Các hình ảnh trong tranh sẽ là chất liệu để khai thác mục tiêu âm nhạc của chủ đề. Hình ảnh các sự vật có tích hợp âm thanh có tính nhịp điệu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “Hát chuyền bóng”, giới thiệu chủ đề, giới thiệu bài học. | Học sinh thực hiện trò chơi. |
| **2. Hoạt động 2. Tập mẫu vận động cơ thể: Vỗ đệm cho bài hát (10 phút):**  \* Mục tiêu: Học sinh biết vỗ đệm cho bài hát “Cánh đồng tuổi thơ”; biết vận động cơ thể theo bài hát.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên cho học sinh nghe bài hát “Cánh đồng tuổi thơ” kết hợp vận động theo nhịp điệu.    - Hướng dẫn học sinh hát với kết hợp gõ theo nhịp, hát kết hợp vận động phụ họa. | - Học sinh nghe bài hát “Cánh đồng tuổi thơ” và vận động.  - Học sinh hát với kết hợp gõ theo nhịp, vận động phụ họa. |
| **3. Hoạt động 3. Đọc nhạc: Luyện tập mẫu âm và thực hành (17 phút):**  \* Mục tiêu: Học sinh biết đọc nhạc, thực hiện luyện tập mẫu âm và thực hành.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên cho học sinh đọc nhạc, thực hiện luyện tập mẫu âm và thực hành.  - Tổ chức cho học sinh vận động theo nhạc. | - Học sinh đọc nhạc, thực hiện luyện tập mẫu âm và thực hành, vận động theo nhạc. |
| **4. Hoạt động 4. Hướng dẫn học sinh tự đánh giá (6 phút):**  \* Mục tiêu: Giúp học sinh tự đánh giá mình và bạn.  \* Cách tiến hành:  - Hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh giá mình và bạn theo các tiêu chí:  + Đọc được mẫu tiết tấu.  + Quan sát và thực hiện đúng động tác gõ song loan và vận động cơ thể.  + Gõ đệm cho bài hát “Cánh đồng tuổi thơ” và vận động cơ thể.  + Mô phỏng được âm thanh của sự vật.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh nhận xét, đánh giá mình và bạn. |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**CHIỀU**

**TIẾNG ANH**

**GVBM**

**TIẾNG VIỆT \***

**ÔN TẬP**

**NGHE – VIẾT: EM VUI ĐẾN TRƯỜNG**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Luyện kỹ năng nghe – viết đúng khổ thơ 2, 3, 4 trong bài “*Em vui đến trường”.*

- Luyện tập phân biệt *s/ x.*

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: HS tích cực luyện chữ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận, phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ để làm bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV**: Giáo án, bảng phụ.

**- HS:** SGK.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, cả lớp.  c. Cách tiến hành: | |
| **-** HS hát  - GV giới thiệu, ghi tựa | - HS hát kết hợp vận động.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 1: Nghe – viết:**  a. Mục tiêu: HS Nghe – viết bài vào vở.  b. Phương pháp, hình thức: Vấn đáp, động não, trực quan, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực, cả lớp, cá nhân.  c. Cách tiến hành: | |
| ***\* Hướng dẫn viết chính tả*:**  - GV gọi 1 đọc đoạn viết.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn văn vừa đọc nói về nội dung gì?  ***\* Hướng dẫn viết từ khó và cách trình bày:***  - GV hướng dẫn HS tìm một số từ khó đọc, dễ viết chưa đúng chính tả.  - GV gọi HS đọc lại từ khó (GV lưu ý đối tượng HS để gọi).  - GV yêu cầu HS viết bảng con và phân tích các từ viết chưa đúng chính tả.  - GV gọi HS nhận xét.  ***\* Viết bài:***  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở.  - GV đọc lại đoạn viết lần 2.  - Giáo viên đọc bài cho HS viết vào vở.  - GV cho học sinh đổi bài viết với bạn bên cạnh để soát lỗi chính tả.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết. | - HS đọc lại đoạn viết  - HS trả lời.  - HS tìm  - HS đọc lại từ khó.  - HS viết từ khó ra bảng con – 1 HS viết bảng lớp.  - HS nghe để sửa.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài vào vở.  - HS đổi vở soát lỗi cho nhau. |
| **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả**  a. Mục tiêu: HS biết phân biệt *s/ x*  b. Phương pháp, hình thức: Vấn đáp, động não, trực quan, giải quyết vấn đề, cá nhân, cả lớp…  c. Cách tiến hành: | |
| - GV treo bảng phụ: *Điền****:*** *s/ x*  ...ân trường, ...inh ...ắn, ...uất ...ắc, con ...uối  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS lần lượt điền *s/ x* sao cho tạo được từ phù hợp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào phiếu học tập.  - GV nhận xét, chữa bài. | - HS quan sát  - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu.  - HS làm bài.  + Sân trường, xinh xắn, xuất sắc, con suối.  - HS nhận xét, chữa bài: |
| **3. Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại, lắng nghe tích cực.  c. Cách tiến hành: | |
| - Nhận xét tiết học- GDHS  - Dặn học sinh về nhà ghi nhớ các từ vừa tìm được. Cố gắng viết đẹp và đúng chính tả.  - Giáo viên nhận xét chung giờ học, tư thế ngồi viết. | - HS lắng nghe. |

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại**

**( tiết 1)**

1. **Yêu cầ cần đạt**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
  1. **Về năng lực**:
     1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
  + 1. **Năng lực đặc thù:**
* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại .

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát độ ng tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai ba hàng ngang và ngược lại .

1. **Địa điểm – phương tiện**

* **Địa điểm**: Sân trường
* **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

1. **Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm

1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.   **GV**     * Đội hình HS quan sát tranh         HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “chạy | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| nhanh theo số” |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| -Biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai hàng ngang và ngược lại |  |  | Cho HS quan sát tranh |
|  |  |  | GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  Cho 1 tổ lên thực hiện cách biến đổi đội hình. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Đôi bạn cùng tiến”      * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần 4. lần | GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS chạy XP cao 15m * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT1. * GV hướng dẫn | - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ            GV    * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo đội hình hàng ngang           HS chạy kết hợp đi lại hít thở   * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - ĐH kết thúc       |

**Thứ Tư, ngày 20 tháng 9 năm 2023**

**TIẾNG ANH**

**GVBM**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**BÀI 1: CẬU HỌC SINH MỚI (Tiết 4)**

**Mở rộng vốn từ Trường học.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Mở rộng vốn từ về Trường học, đặt câu và mở rộng câu với từ ngữ tìm được.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động, người có công với quê hương, đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- HS: Sách, vở tập viết, bảng con, bút màu …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp | |
| **- GV cho lớp hát.** | - HS hát. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.4 Hoạt động Luyện từ, luyện câu (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (10 phút)**  \* Mục tiêu: HS biết tìm từ ngữ phù hợp với mỗi……, tìm được từ ngữ chỉ cảm xúc của học sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.  \* Phương pháp: Quan sát, đàm thoại, vấn đáp, thực hành.  \* Hình thức: Cả lớp, cá nhân | |
| **\* Bài 1**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1.  - Cho HS quan sát tranh minh họa, đọc mẫu và tìm cá nhân.  - Yêu cầu HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm đôi.  - HS chữa bài bằng hình thức chơi trò chơi tiếp sức.  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét.  **Bài 2**  - Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập 2.  - Cho HS quan sát tranh gợi ý ở bài tập 1, tìm từ ngữ chỉ cảm xúc của học sinh trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật Khăn trải bàn.  - Gọi 1,2 nhóm học sinh chữa bài trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét. | - Tìm từ ngữ thích hợp với mỗi  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ với bạn cùng bàn.  - Tranh 1: Giờ ra chơi  - Tranh 2: Giờ học  - Tranh 3: Giờ đọc sách  - Tranh 4: Giờ chào cờ  - Tranh 5: Giờ thể dục  - Tranh 6: Giờ tan trường - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu.  - HS quan sát tranh, tìm từ.  - HS trình bày: *tự hào, vui vẻ, thích thú, say sưa…*  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu (12 phút)**  \* Mục tiêu: HS đặt được 1, 2 câu có sử dụng từ ngữ ở bài tập 2; Đặt được 1,2 câu có từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu?  \* Phương pháp: Quan sát, đàm thoại, vấn đáp, thực hành.  \* Hình thức: Cả lớp, cá nhân | |
| **Bài 3**  - HS xác định yêu cầu của bài tập 3.  - HS đọc lại các từ ngữ tìm được ở bài tập 2 và câu mẫu.  - HS đặt câu theo yêu cầu bài tập trong nhóm đôi.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  **Bài 4**  - Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập, đọc mẫu.  - Yêu cầu HS nói câu có từ ngữ trả lời câu hỏi khi nào? Hoặc ở đâu? Trong nhóm đôi.  - Cho HS thực hiện vào vở bài tập.  - Gọi 2, 3 học sinh chữa bài trước lớp.  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu.  - HS đọc M: *Chúng em hào hứng tham gia trò chơi ô ăn quan.* - HS thực hiện nhóm đôi.  - HS chia sẻ:  *- Chúng em thích thú đọc sách.*  *- Chúng em tự hào hát quốc ca.*  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu BT, đọc M: *Giờ ra chơi, chúng em hào hứng tham gia trò chơi ô ăn quan.* - HS thực hiện.  - HS viết vào VBT.  ***-****Vào giờ đọc sách, chúng em thích thú đọc những cuốn sách hay.*  *- Giờ chào cờ, chúng em tự hào hát bài quốc ca.*  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Vận dụng: (8 phút)**  \* Mục tiêu: Đọc 2 bài đồng dao; HS biết cách chơi các trò chơi có trong bài đồng dao.  \* Phương pháp: Quan sát, đàm thoại, vấn đáp, thực hành.  \* Hình thức: nhóm, lớp. | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động.  - Gọi HS xác định yêu cầu thứ nhất.  - Y/c HS đọc nói tiếp trong nhóm đôi.  - Học sinh nói về cách chơi các trò chơi có trong hai bài đồng dao. Một vài nhóm học sinh trình bày kết quả trước lớp.  - Gọi HS xác định yêu cầu thứ hai  *GV có thể tổ chức kết hợp đọc bài đồng dao hoặc hát nói khi chơi ….*  - Gọi HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về trò chơi.  - GV nhận xét. | - Chơi trò chơi **Tuổi thơ vui vẻ.**  - Đọc hai bài đồng dao sau: Mèo đuổi chuột, Tập tầm vông.  - HS đọc nối tiếp.  - HS trình bày.  - HS đọc. Thực hiện chơi trong nhóm.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp. | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS tự đánh giá.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**CÔNG NGHỆ**

**TIẾT 3**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Phân biệt được đối tượng tự nhiên và sản phẩm công nghệ

- Nêu được tác dụng của một số sản phẩm công nghệ trong gia đình

- Có ý thức giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**2. Năng lực**

**-  Năng lực chung**:

· Tự chủ và tự học: Tự giác tìm tòi, nghiên cứu nội dung bài học.

· Giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và hợp tác tích cực trong quá trình học tập.

**- Năng lực công nghệ:**

· Năng lực nhận thức công nghệ: Biết mô tả, trình bày được một số sản phẩm công nghệ.

· Năng lực đánh giá, sử dụng, giao tiếp công nghệ và thiết kế kĩ thuật: Biết nhận xét, đánh giá cách ứng xử của mọi người xung quanh về sản phẩm công nghệ, nêu và giữ gìn sản phẩm công nghệ, biết vận dụng sáng tạo làm ra sản phẩm mới.

**3. Phẩm chất**: Yêu nước, trung thực và trách nhiệm

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

-  Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Tài liệu : SGK công nghệ 3, SGV công nghệ 3, vở BT công nghệ 3.

- Thiết bị dạy học : máy tính, máy chiếu, giấy A4, tranh hoặc vật thật một số hình ảnh trong sgk bài 1.

**b. Đối với học sinh**

- Tài liệu : SGK, VBT, bút viết, bảng con và phấn/ bút lông viết bảng.

- Tranh hoặc vật thật một số hình ảnh trong sgk bài 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  a. Mục tiêu:  b. Cách thức thực hiện:  - GV cho HS xem đoạn video clip có hình ảnh các sản phảm công nghệ được dùng trong gia đình.  - GV yêu cầu HS: Kể tên các sản phẩm công nghệ trong gia đình và nêu cảm nhận về chúng?  - GV gọi đại diện 2 – 3 HS đứng dậy trả lời. GV chốt nội dung và giới thiệu vào bài.  **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1. Luyện tập**  a. Mục tiêu: Củng cố mạch kiến thức về sản phẩm công nghệ trong gia đình và cho biết tác dụng của chúng.  b. Cách thức thực hiện:  - GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Sản phẩm công nghệ nào dưới đây thường được sử dụng trong gia đình? Nêu tác dụng của các sản phẩm đó.  C:\Users\XuanVinh\Desktop\4.png  - GV gọi lần lượt HS đứng dậy trả lời, mỗi HS chỉ trả lời tên 1 sản phẩm và tác dụng của sản phẩm đó.  - GV đánh giá, kết luận: Có rất nhiều sản phẩm công nghệ được làm từ thiên nhiên, tuy nhiên con người nên hạn chế khai thác để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.  **Hoạt động 2. Vận dụng**  a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố và vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học về các sản phẩm công nghệ vào thực tiễn ở gia đình.  b. Cách thức thực hiện:  - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp, đọc câu hỏi sgk và thảo luận:  + Em hãy cùng bạn kể tên những sản phẩm công nghệ có trong gia đình mình.  + Khi không hiểu về những sản phẩm công nghệ trong gia đình, em cần làm gì để sử dụng chúng đúng cách và đảm bảo an toàn?  - GV gọi đại hiện một số HS đứng dậy trả lời.  - GV chốt lại kiến thức, khuyến khích HS cùng người thân giữ gìn các sản phẩm công nghệ trong gia đình bằng cách sử dụng đúng và an toàn.  - GV kết luận: Sản phẩm công nghệ khi sử dụng cần đọc kĩ hướng dẫn, em có thể trao đổi với người lớn trong gia đình để được hướng dẫn và giúp đỡ khi cần thiết, cần đảm bảo tuyệt đối an toàn và tránh lãng phí để tiết kiệm chi phí cho bản thân và gia đình.  **\*Củng cố, dặn dò, đánh giá:**  a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố và vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học về các sản phẩm công nghệ vào thực tiễn ở gia đình.  b. Cách thức thực hiện:  - GV y/c HS nhắc lại kiến thức vừa học.  - GV nhận xét quá trình học tập của HS. | - HS xem video      - HS trả lời câu hỏi      - HS chú ý lắng nghe                  - HS quan sát hình ảnh, lắng nghe yêu cầu của GV, tìm câu trả lời:  + Hình 1. Bàn ghế học tập: để sách vở, đồ dùng học tập…  + Hình 2. Bộ nấu ăn: để múc, xới, trộn thức ăn.  + Hình 3. Máy xay sinh tố: xay rau củ quả…  + Hình 4. Xe đạp: để di chuyển.  + Hình 5. Âm đun nước: Để đun nước nóng.  + Hình 6. Bóng đèn: Để chiếu sáng.  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá, kết luận.              - HS bắt cặp, thảo luận, tìm câu trả lời:  + Sản phẩm công nghệ trong gia đình: bàn ghế, bàn là, máy giặt, tivi, tủ lạnh…  + Khi không hiểu các sử dụng cần nhờ người lớn hướng dẫn.    - HS đứng dậy trình bày câu trả lời  - HS tập trung lắng nghe.      - HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ.  - HS nhắc lại kiến thức  - HS lắng nghe và tiếp thu |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

....................................................................................

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Giao tiếp toán học: HS biết tìm một thành phần chưa biết của phép tính. Biết giá trị chữ số theo hàng, cấu tạo số, làm tròn, ước lượng, số liền trước, số liền sau.. Rèn kĩ năng tìm thành phần chưa biết trong bài toán

**-** Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được cộng, trừ trong phạm vi 1000 (nhẩm, viết). Biết làm tính nhân (chia)

**-** Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Biết sử dụng sơ đồ tách gộp, tranh ảnh để giải các bài toán liên quan

**-** Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa phép nhân, phép chia, quan hệ giữa phép nhân và phép chia

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm; hình vẽ bài tập 7, 8

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, hoạt động cả lớp | |
| - GV tổ chức trò chơi *Làm nhanh làm đúng*  - Nhận xét, tuyên dương những em làm đúng và nhanh nhất.  + Nêu thứ tự các hàng (từ trái sang phải) trong số có 3 chữ số?  - Giới thiệu bài mới, ghi đầu bài lên bảng | - Viết các số sau dưới dạng tổng các trăm, các chục, các đơn vị: 659; 708; 910  - 3 dãy làm 3 câu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập** | |
| a. Mục tiêu: Ôn tập giá trị chữ số theo hàng, cấu tạo số, ước lượng. Thực hiện được cộng trừ trong phạm vi 1000.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, đặt và giải quyết vấn đề. Hoạt động cá nhân – cặp đôi - cả lớp | |
| **Bài 6: Cặp đôi – Cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc bài tập.  **Bài 7: Cặp đôi – cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  *+ Yêu cầu của bài là gì?*  *+ Mỗi thẻ có bao nhiêu chấm tròn?(2)*  *+ Thẻ 2 chấm tròn được lấy mấy lần?(10)*  - Từ gợi ý trên em hãy viết vào bảng con 1 phép nhân và viết một phép chia tương ứng.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 8: (Cặp - Lớp)**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đưa ra kết quả  - GV khuyến khích hS vừa nói vừa thao tác trên hình vẽ được GV treo trên bảng lớp.  - GV nhận xét tuyên dương | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Nói cách làm  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Nói cách làm  + 2 x 10 = 20 ; 20 : 2 = 10 hoặc 20 : 10 = 2  - HS thảo luận. Chia sẻ nhóm đôi, cả lớp.  - Có khảng 50 con gà, đếm được 47 con. |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp | |
| **Hoạt động 1: Vui học**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trao đổi tìm ra kết quả  **Hoạt động 2: Thử thách**  - Yêu cầu HS đọc thử thách  - Mời 1 HS vừa trình bày vừa thao tác trên hình Gv treo trên bảng lớp. Nhận xét  **Hoạt động nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị tiết học sau. | - Xếp đều 12 con vịt lên xe, mỗi xe 2 con (Chia đều 12 con vịt, mỗi xe 2 con) Thực hiện phép chia: 12 : 2 = 6 xe  - HS suy nghĩ chia sẻ cặp, cả lớp  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**CHIỀU**

**TOÁN \***

**ÔN TẬP**

**LUYỆN TẬP**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Ôn tập các bảng nhân, chia.

**2. Năng lực chú trọng:** Tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV**: Giáo án, bài tập, phiếu học tập.

**- HS:** Vở BT, nháp, bảng con.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, cả lớp.  c. Cách tiến hành: | |
| **-** HS hát  - GV giới thiệu, ghi tựa | - HS hát kết hợp vận động.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học bằng cách giải bài tập.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, động não, hoạt động cả lớp, cá nhân.  c. Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:** **Tính nhẩm:**  400 2 = 10 5 =  600 3 = 2 100 =  400 4 = 5 10 =  - GV gọi 1-2 HS đọc yêu cầu và xác định đề.  - GV Yêu cầu HS làm miệng  - GV gọi HS chữa bài, nhận xét.  **Bài 2**: **Tính**  2 8 249 2 6 : 2  - GV gọi 1-2 HS đọc yêu cầu và xác định đề.  - GV yêu cầu HS làm bảng con  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài.  **Bài 3**:  Tóm tắt:  785kg  Buổi sáng:  Buổi chiều: 248kg  ?kg  - GV gọi 1-2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS dựa vào tóm tắt để đọc đề bài toán.  - GV hướng dẫn HS phân tích đề bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở kết hợp bảng lớp.  - GV theo dõi hỗ trợ HS chậm.  - GV gọi 1 HS lên bảng lớp chữa bài.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài.  **\*Bài 4: ( HSVT)** Hiệu của số lớn nhất có ba chữ số với số lớn nhất có hai chữ số.  - GV gọi HS đọc yêu cầu và xác định đề.  - GV yêu cầu HS làm  - GV gọi HS chữa bài, nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài | - HS đọc đề và xác định yêu cầu.  - HS nối tiếp nêu kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề và xác định yêu cầu.  - HS làm bảng con  2 8 249 = 16 249  = 265  6 2 : 2 = 12 : 2  = 6  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề và xác định yêu cầu.  - HS lắng nghe – 1 HS đọc tóm tắt thành đề toán.  - HS nghe và TLCH:  + Buổi sáng bán được 785 kg gạo, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 248 kg gạo.  + Hỏi buổi chiều bán được bao nhiêu kg gạo?  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  ***Bài giải:***  Số kg gạo buổi chiều bán được là:  785– 248 = 537( kg)  ***Đáp số:*** 537 kg gạo  - HS nhận xét.  - HS đọc đề và xác định yêu cầu.  - HS làm nháp  + 999 99 = 900  - HS chữa bài và nhân xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại, lắng nghe tích cực.  c. Cách tiến hành: | |
| - Nhận xét chung tiết học  - Dặn học sinh về nhà hoàn thành các bài VBT. | - HS lắng nghe. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU**

Tuần: 3

Tiết 2: Hoạt động vui Trung thu

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sử với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học. Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.

*- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3

– Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu trang trí lớp, làm lồng đèn, Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, ho dán,...

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TUẦN 3 – TIẾT 2: TÌM HIỂU CÁCH TRANG TRÍ LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Khởi động: Hát bài hát “ Lớp chúng mình”.**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - Gv cho HS cả lớp hát, vỗ tay “ Lớp chúng mình”.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **Hoạt động 2: Nhận diện – Khám phá:**  **Mục tiêu:**  - Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động và vệ sinh lớp học.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 6 trong sgk/11, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa?  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 2 trao đổi với bạn ngồi cạnh mình, trao đổi với bạn về không gian lớp học từ vị trí chỗ ngồi của em và bạn bằng cách trả lời các câu hỏi gợi ý sau:  *1. Em ngồi ở bàn nào?*  *2. Phía trước, phía sau và bên cạnh chỗ em ngồi có những ai?*  *3. Xung quanh lớp học của em được trang trí như thế nào?*  *- Phía trước lớp học em có gì?*  *- Hai bên lớp học của em có gì?*  *- Phía cuối lớp học em có gì?*  *4. Lớp học của em có đặc điểm gì đặc biệt?*  - GV gọi một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu - Mở rộng:**  **Mục tiêu:**  - Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động và vệ sinh lớp học.  - Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 - 6, thảo luận và đề xuất ý tưởng trang trí lớp học với các bạn trong nhóm.  - GV phát phiếu đề xuất trang trí lớp học cho các nhóm:    - GV yêu cầu một số nhóm trình bày về nội dung phiếu mà nhóm đã trao đổi và thống nhất.  - GV nhận xét, tổng kết.  **Hoạt động 4: Thực hành – Vận dụng:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2 của hoạt động 6 trong sgk/12 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, mô tả các cách trang trí các góc trong lớp học ở 4 tranh. Từ đó nhận xét về sự khác nhau về cách trang trí giữa các góc trong lớp học.    - GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Hoạt động 5: Đánh giá – Phát triển:**  - GV yêu cầu các nhóm làm việc theo nhóm 4-6, dựa trên Phiếu đề xuất trang trí lớp học đã hoàn thành ở nhiệm vụ 1, các thành viên trong nhóm tiếp tục thảo luận về cách trang trí góc lớp mà nhóm em được phân công.  - GV gọi các nhóm chia sẻ cách trang trí góc của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm 4 – 6 em, trao đổi với các bạn trong nhóm về những đồ vật, hình ảnh, hay vật liệu phù hợp để trang trí các góc của lớp học.  - GV cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và nhận xét.  - GV tổng kết hoạt động.  **Hoạt động 7: Lập kế hoạch trang trí lớp học:**  **Mục tiêu:**  - Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động và vệ sinh lớp học.  - Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.  - Tham gia các hoạt động chung của trường, lớp.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK trải nghiệm 3 trang 13 và yêu cầu HS làm việc nhóm 4-6 em lập kế hoạch trang trí lớp học theo ý tưởng nhóm đã thống nhất ở các hoạt động trên.  - GV gợi ý các nhóm những nội dung để xây dựng kế hoạch trang trí lớp theo mẫu phiếu SGK/13.  + Các thành viên trong nhóm  +Mục tiêu  +Thời gian  + Nội dung (ý tưởng, đồ dùng cần chuẩn bị, tiến trình hoạt động).  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kế hoạch đã thống nhất. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS cả lớp hát.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS hoạt động nhóm 4 - 6, thảo luận và đề xuất ý tưởng trang trí lớp học với các bạn trong nhóm.  - HS hoàn thành phiếu đề xuất trang trí lớp học theo nhóm.  - HS trình bày về nội dung phiếu mà nhóm đã trao đổi và thống nhất.  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết.  - HS đọc nhiệm vụ 2 của hoạt động 6 trong sgk/12 và thảo luận nhóm đôi, mô tả các cách trang trí các góc trong lớp học ở 4 tranh:  Tranh 1: Góc sinh nhật, nơi lưu lại ngày sinh của các bạn trong lớp, lời chúc của các bạn trong lớp dành cho bạn sinh nhật.  Tranh 2: Cuối lớp, trang trí báo tường.  Tranh 3: Góc văn học, nơi để sách, truyện của lớp, các đoạn văn, bài văn, bài thơ hay.  Tranh 4: Góc nghề nghiệp, nơi trưng bày sản phẩm thể hiện ước mơ nghề nghiệp của các bạn trong lớp.  - HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - Các nhóm làm việc theo nhóm 4-6, dựa trên Phiếu đề xuất trang trí lớp học đã hoàn thành ở nhiệm vụ 1, các thành viên trong nhóm tiếp tục thảo luận về cách trang trí góc lớp mà nhóm em được phân công.  - HS các nhóm chia sẻ cách trang trí góc của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *-* HS tiếp tục làm việc nhóm 4 – 6 em, trao đổi với các bạn trong nhóm về những đồ vật, hình ảnh, hay vật liệu phù hợp để trang trí các góc của lớp học.  - HS các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK trải nghiệm 3 trang 13 và yêu cầu HS làm việc nhóm 4-6 em lập kế hoạch trang trí lớp học theo ý tưởng nhóm đã thống nhất ở các hoạt động trên.  - HS xây dựng kế hoạch trang trí lớp theo mẫu phiếu SGK/13.  - HS các nhóm trình bày kế hoạch đã thống nhất. Các nhóm khác góp ý, bổ sung. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TỰ HỌC \***

**CÓ SỰ HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN**

**Thứ Năm, ngày 22 tháng 9 năm 2022**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI: ĐỌC: BẢN TIN NGÀY HỘI NGHỆ SĨ NHÍ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Kể được tên một số câu lạc bộ dành cho thiếu nhi ở trường hoặc địa phương em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hình ảnh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Ban tổ chức Ngày hội Nghệ sĩ nhí của Trường Tiểu học Mùa Xuân đã viết bản tin về lễ ra mắt các câu lạc bộ của trường với nội dung hấp dẫn, hình thức sinh động.

- Chia sẻ được với bạn về một bản tin em đã đọc, nghe hoặc xem.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của câu lạc bộ dành cho thiếu nhi ở trường hoặc ở địa phương.

- Một số bài viết hoặc bản tin ngắn trên các phương tiện thông tin (báo giấy, tạp chí, tivi, đài phát thanh,…).

- Một số hình ảnh học sinh tham gia các nhiệm vụ học tập, hoạt động, công trình măng non của lớp.

- HS: Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm đôi, lớp | |
| - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi kể với bạn tên một số câu lạc bộ dành cho thiếu nhi ở trường hoặc địa phương em. HS có thể nói thêm về lịch hoạt động, ích lợi, ... của câu lạc bộ.  - Gọi HS đọc tên bài, phỏng đoán nội dung bản tin.  - GV giới thiệu bài mới, quan sát giáo viên ghi tên bài đọc: **Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí.** | - Câu lạc bộ mĩ thuật, câu lạc bộ nhảy, câu lạc bộ kịch, câu lạc bộ sách,….  - HS đọc tên bài, phỏng đoán nội dung.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (28 phút)** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc (... phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  \* Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: Giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: tên các câu lạc bộ, số lượng học sinh tham gia, tên tiết mục,…, giáo viên đọc phần giới thiệu về hoạt động của các câu lạc bộ theo thứ tự đã đánh dấu và đọc từ trên xuống, đọc tên câu lạc bộ -> hoạt động.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  - Luyện đọc một số từ ngữ khó: diễn viên, họa sĩ,....  - Giải nghĩa từ: hoạt cảnh…  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn: 3 đoạn**  Đoạn 1: từ đầu.... sáng tạo:  Đoạn 2: các hoạt động của câu lạc bộ.  Đoạn 3: phần còn lại.  **- Luyện đọc câu dài:**  Ngày hội / đã thu hút hơn 300 học sinh /và phụ huynh tham gia / với nhiều hoạt động nghệ thuật sáng tạo://  Ngày hội / kết thúc trong cảm xúc đẹp / của phụ huynh và học sinh toàn trường.//  **- Luyện đọc từng đoạn:**  Tổ chức cho HS đọc nhóm 4, mỗi bạn 1 đoạn.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.  - 1 HS đọc cả bài. | - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp trong nhóm đôi.  - HS luyện đọc: cá nhân-lớp  - hoạt cảnh: cảnh diễn bằng người đứng yên trên sân khấu để tượng trưng một sự việc…  - HS luyện đọc ngắt nghỉ câu văn dài.  - HS luyện đọc nhóm từng đoạn.  - HS đọc luân phiên cả bài.  - 1 HS đọc |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  \* Mục tiêu: HS trả lời câu hỏi phần Cùng tìm hiểu SHS; nêu được nội dung bài học, liên hệ bản thân.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Các câu lạc bộ của Trường Tiểu học Mùa Xuân tổ chức hoạt động gì trong tháng 9?  + Cho HS đọc thông tin đoạn văn đầu tiên để biết các câu lạc bộ của Trường Tiểu học Mùa Xuân tổ chức hoạt động gì trong tháng 9.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Những ai tham gia ngày hội?  + Cho HS đọc thông tin đoạn văn đầu tiên để biếtnhững ai tham gia ngày hội.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Mỗi câu lạc bộ tổ chức hoạt động gì?  + HS đọc nội dung hoạt động của từng câu lạc bộ để xem mỗi câu lạc bộ tổ chức hoạt động gì.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  Câu 4: Em thích hoạt động của câu lạc bộ nào nhất? Vì sao?  + GV hướng dẫn HS suy nghĩ và trả lời theo ý kiến của riêng mình.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  Câu 5: Tìm từ ngữ phù hợp để nhận xét Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí về: ***Thông tin, cách trình bày.***  + GV hd HS hãy xem thông tin trên bản tin như thế nào và cách trình bày bản tin ra sao?  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bài đọc Cậu học sinh mới có nội dung gì? | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS đọc câu hỏi  - HS đọc  - Câu 1: Ngày 23 tháng 9 năm 2022, các câu lạc bộ của Trường Tiểu học Mùa Xuân đã tổ chức ra mắt trước toàn trường.  - HS đọc  - HS đọc  - Câu 2: Hơn 300 học sinh và phụ huynh tham gia ngày hội.  - HS đọc  - HS đọc  - Câu 3:  - Câu lạc bộ Dẫn chương trình: 26 học sinh thử tài dẫn chương trình  - Câu lạc bộ Nhà văn nhí: 18 học sinh tham gia sáng tác thơ, truyện  - Câu lạc bộ Ca sĩ nhí: 30 học sinh tham gia thi hát  - Câu lạc bộ Diễn viên nhí: 15 học sinh diễn hoạt cảnh  - Câu lạc bộ Hoạ sĩ nhí: 23 học sinh thi vẽ bìa sách.  - HS đọc  - HS: Em thích hoạt động của câu lạc bộ Nhà văn nhí nhất. Vì em cảm thấy rất thích thú trong việc sáng tác thơ, truyện và em mong ước lớn lên sẽ trở thành một nhà văn.  - HS đọc  - Câu 5:Thông tin: rõ ràng, mạch lạc, ngắn gọn.  Cách trình bày: đẹp mắt, sinh động, hấp dẫn.  Nội dung bài đọc: *Ban tổ chức Ngày hội Nghệ sĩ nhí của Trường Tiểu học Mùa Xuân đã viết bản tin về lễ ra mắt các câu lạc bộ của trường với nội dung hấp dẫn, hình thức sinh động.* |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**  \* Mục tiêu: HS xác định được giọng đọc toàn bài; HS luyện đọc lại đoạn thông tin về hoạt động của 3-4 câu lạc bộ em thích.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại, xác định được giọng đọc toàn bài.  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài.  - HS nghe GV đọc mẫu đoạn thông tin về hoạt động của câu lạc bộ.  - HS luyện đọc nhóm đôi.  - 2-3 nhóm HS đọc trước lớp.  - HS khá giỏi đọc cả bài. | - Giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: tên các câu lạc bộ, số lượng học sinh tham gia, tên tiết mục,…, giáo viên đọc phần giới thiệu về hoạt động của các câu lạc bộ theo thứ tự đã đánh dấu và đọc từ trên xuống, đọc tên câu lạc bộ -> hoạt động.  Nội dung bài đọc: *Ban tổ chức Ngày hội Nghệ sĩ nhí của Trường Tiểu học Mùa Xuân đã viết bản tin về lễ ra mắt các câu lạc bộ của trường với nội dung hấp dẫn, hình thức sinh động.*  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc.  - 2, 3 nhóm đọc  - 1 HS đọc. |
| **\* Chia sẻ với bạn về một bản tin em đã đọc, nghe hoặc xem (5 phút)**  \* Mục tiêu: HS đọc 1 bản tin đã đọc, nghe hoặc xem và chia sẻ với bạn.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập.  - Y/c HS chia sẻ trong nhóm đôi một bản tin em đã được đọc, nghe hoặc xem (có thể mang bản tin hoặc nội dung ghi chép sau khi xem hoặc nghe bản tin tới lớp). Học sinh có thể chia sẻ về :  - Tên bảng tin  - Tên phóng viên  - Nội dung chính của bản tin  - Thông tin bản tin  - Cách trình bày bản tin (nếu có)  - Cho HS chia sẻ bản tin bằng kĩ thuật Phòng tranh.  - Gọi một vài HS có thể chia sẻ cảm xúc hoặc những điều thú vị, ấn tượng về một bản tin của bạn trong nhóm hoặc trước lớp.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét. | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS  *Sáng hôm qua, tớ đã đọc Bản tin cuối tuần của phóng viên Sơn Ca. Bản tin thông báo về cuộc thi hát ở trang trại Lúa Mì vào 8 giờ tối Chủ nhật. Cuộc thi đã thu hút hơn 50 ca sĩ đến từ Vương quốc Nắng Hồng. Chung cuộc, ca sĩ Hoạ Mi đã đoạt giải quán quân. Cách trình bày bản tin sinh động, còn có cả hình ảnh cuộc thi.*  *Sáng nay tớ đã nghe bản tin hàng ngày được thông báo trên loa phường. Bản tin đã thông báo:  sáng nay, tại đường San Hô, học sinh các trường tiểu học toàn thị xã Đại Dương Xanh đã tham gia Ngày hội đi bộ vì môi trường... Ngày hội đã thu hút sự quan tâm của đông đảo phụ huynh và học sinh.*  *Tối hôm qua, tớ đã xem bản tin chương trình Cặp lá yêu thương trên tivi. Bản tin thông báo là Chương trình Cặp lá yêu thương đã trao tặng quần áo, sách vở,... cho 50 em học sinh vùng lũ. Những món quà nhỏ đã giúp các em bớt khó khăn trước thềm năm học mới.* |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp  \* Hình thức: Cả lớp | |
| - Nêu lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI: BẢN TIN NGÀY HỘI NGHỆ SĨ NHÍ (Tiết 2)**

**Nói và nghe: Họp nhóm, tổ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Bước đầu biết cách tổ chức và tham gia cuộc họp nhóm để bàn về việc thực hiện một nhiệm vụ giờ lớp phân công.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- HS: Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu …

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp |
| GV cho HS bắt bài hát | HS hát |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.4 Hoạt động Nói và nghe (... phút)**  \* Mục tiêu: HS biết cách tổ chức và tham gia cuộc họp nhóm để bàn về việc thực hiện một nhiệm vụ giờ lớp phân công  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT và phân tích gợi ý :  - Tên nhiệm vụ được phân công là gì?  - Thời gian thực hiện từ ngày …. đến ngày …  - Em phân công nhiệm vụ của từng bạn là gì?  - Kết quả mong đợi của nhiệm vụ.  - Một nhóm HS làm mẫu theo kĩ thuật Bể cá để các nhóm nhận xét, rút kinh nghiệm.  - Y/c HS tổ chức họp nhóm, có thư kí ghi lại nội dung.  - 2, 3 nhóm HS chia sẻ lại kết quả trước lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS đọc  - 1 nhóm thực hiện mẫu  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ:  Nhóm em đã họp bàn về nhiệm vụ chuẩn bị tiết mục văn nghệ cho giờ sinh hoạt lớp tuần sau. Thời gian cho nhiệm vụ của chúng em là từ ngày 23 tháng 9 đến ngày 30 tháng 10. Nhóm đã thống nhất bài hát và phân cho bạn Hà là người hát, em cùng bạn An, bạn Mai múa phụ họa. Chúng em mong đợi sẽ có một bài hát múa thật hay cho giờ sinh hoạt lớp tuần tới.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp  \* Hình thức: Cả lớp | |
| - Nêu lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIN HỌC**

**GVBM**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: MI – LI – MET (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Giao tiếp toán học: Biết tên gọi, kí hiệu, cách đọc, cách viết, độ lớn của đơn vị đo độ dài mi – li - mét. Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**-** Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi – li - mét. Thực hiện được việc ước lượng và đo dộ dài bằng thước có chia vạch mi – li - met

**-** Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Tìm được số bị chia, số cho trên các khối lập phương.

**-** Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến các đơn vị đo độ dài. Sử dụng mối quan hệ giữa các đơn vị mi – li – mét và đề - xi – mét, mi – li – mét và xăng – ti – mét để chuyển đổi đơn vị đo.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; thước có chia vạch đến mi – li – mét, các mảnh giấy thực hành 1.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con, thước có chia vạch đến mi – li – mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, hoạt động cả lớp | |
| - GV tổ chức trò chơi Đố bạn: GV cho lớp trưởng điều khiển cho HS chơi trị chơi đọc hỏi – đáp về đề - xi - mét.  + Đề - xi – mét là đơn vị gì?  + Đề - xi – mét viết tắt như thế nào?  1 dm = … cm ; 10cm = … dm  - GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt HS vào nội dung bài học – Ghi đâu bài lên bảng. Hs nhắc lại tên bài. | - HS tham gia chơi  + Đề - xi – mét là đơn vị đo độ dài.  + Đề - xi – mét viết tắt là: dm.  1 dm = 10 cm ; 10cm = 1 dm  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới** | |
| **2.1 Hoạt động 1 ( 20 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Giúp HS biết được tên gọi, kí hiệu và độ lớn của đơn vị đo độ dài là milimet (mm).  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, động não, đặt và giải quyết vấn đề. Hoạt động cả lớp | |
| **Việc 1: Nhu cầu xuất hiện đơn vị đo**  **-** GV phát cho HS các mảnh giấy như bài học. Yêu cầu HS chọn đơn vị đo cho phù hợp.  - GV giải thích:  + Đo theo đơn vị cm có mảnh giấy quá ngắn hoặc quá bé, có thể gần bằng 1cm hoặc dài hơn 3m;…  + Đo bằng lòng bàn tay hay ngón tay sẽ không thể biết được số đo chính xác vì tay của mỗi người là khác nhau.  GVKL: Muốn đo được độ dài các đồ vạt này phải sử dụng một đơn vị đo bé hơn xăng – ti – mét để thuận tiện khi đo. Đó chính là đơn vị đo mi – li – mét  **Việc 2: Giới thiệu đơn vị mi – li – mét**  GV nói:  - Tên gọi: Đơn vị đo mới đó chính là mi – li – mét.  - Mi – li – mét là một đơn vị đo độ dài  - Kí hiệu: viết tắt là mm, đọc là mi - li – mét.  - Yêu cầu HS nhắc lại  - GV viết số đo 1 mm lên bảng.  + Em nhận xét cách viết trên?  - Yêu cầu HS viết bảng con: 1mm và đọc đồng thanh.  - GV đọc cho HS viết thêm vào bảng con: 5 mm; 10 mm; 15 mm, …  - Yêu cầu HS quan sát thước có chia vạch mi - li – mét và hỏi.  + Độ dài 1cm từ vạch 0 đến 1 được chia thành bao nhiêu phần bằng nhau?  -GV nói: Độ dài của 1 phần là 1 mm  H : 1 cm = … mm ; 10 mm =…cm  - Cho HS quan sát hình ở SGK và đọc, viết  1 cm = 10 mm ; 1m = 10 cm  **Việc 3: Giới thiệu cách đo độ dài bằng thước.**  GV hướng dẫn:  - Cầm thước: Các số ở phía trên, Số 0 phía ngoài cùng, bên trái.  - Đặt thước: Vạch 0 của thước trùng với một đầu của mảnh giấy. Mép thước sát mép mảnh giấy. (Luôn kiểm tra xem đặt đúng thước theo hai yêu cầu trên không).  - Đọc số đo: Đầu còn lại cảu mảnh giấy trùng với vạch nào trên thước thì đọc số đo theo vạch đó.  - Viết số đo. | - HS đưa ra ý kiến. VD cm, tay  - HS lắng nghe  - 3 HS nhắc lại. cả lớp đồng thanh  - HS nhận xét.  + Viết số 1 cách một nửa con chữ o viết hai chữ mm  - HS viết bảng con. Đọc: một mi – li – mét.  - HS quan sát  + 10 phần  1 cm = 10 mm ; 10 m = 1 cm  - HS lắng nghe |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Nhận biết độ lớn của 1mm  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, đặt và giải quyết vấn đề. Hoạt động cá nhân – cặp - cả lớp | |
| **Bài 1:**  - HS đọc yêu cầu bài.  - GV cho HS thảo luận cặp  a)n GV lưu ý HS đặt thước đo sao cho vạch 0 của thước trùng với một đầu của mảnh giấy, mép thước sát mép mảnh giấy.  - GV cho HS trình bày kết quả  - GV cùng lớp nhận xét tuyên dương | - Lớp đọc thầm.  a) HS thực hành đo |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, hoạt động cả lớp | |
| - GV viết số đo với đơn vị đo mi-li-mét  - GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị tiết học sau. | - HS đọc  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

**CHIỀU**

**TIẾNG VIỆT\***

**ÔN TẬP**

**LUYỆN TẬP VỀ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- HS tìm các từ chỉ sự vật và hoạt động.

- Luyện tập đặt câu.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: HS tích cực luyện chữ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ để làm bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV**: Giáo án, bảng phụ.

**- HS:** SGK.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, cả lớp.  c. Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS bắt nhịp bài hát  - GV giới thiệu bài.  - GV ghi bảng tên bài. | - HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  a. Mục tiêu: HS tìm các từ chỉ sự vật và hoạt động. Luyện tập đặt câu.  b. Phương pháp, hình thức: Vấn đáp, động não, trực quan, giải quyết vấn đề, cá nhân.  c. Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:** Tìm từ chỉ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên đồ dùng học tập | Chỉ màu sắc, hình dáng | Chỉ hoạt động sử dụng | |  |  |  | |  |  |  |   - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV yêu cầu HS làm bài vào phiếu bài tập.  - GV chữa bài, nhận xét  **Bài 2:** Đặt 1 câu kể để tả về đồ dùng học tập của em.  (\* HSVT: đặt 2 câu)  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV chữa bài, nhận xét  **Bài 3: Gạch chân dưới từ chỉ đồ dùng học tập trong câu sau.**  a. Hôm nay, mẹ đi chợ mua cho Lan cặp, sách, vở, bút...Lan rất thích nhất là chiếc hộp bút hình con mèo...  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn HS làm bài.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV chữa bài, nhận xét | - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên đồ dùng học tập | Chỉ màu sắc, hình dáng | Chỉ hoạt động sử dụng | | Bút mực | - màu xám, ghi, xanh..,  - hình tròn | viết. | | Thước kẻ | - trắng, hình chữ nhật | Kẻ đường thẳng. |   - HS chữa bài, nhận xét  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài, nhận xét  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào phiếu  a. Hôm nay, mẹ đi chợ mua cho Lan cặp, sách, vở, bút...Lan rất thích nhất là chiếc hộp bút hình con mèo...  - HS chữa bài, nhận xét |
| **3. Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại, lắng nghe tích cực.  c. Cách tiến hành: | |
| - Nhận xét tiết học.  - Dặn học sinh về nhà ôn bài. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**Bài 2: Biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại**

**( tiết 2)**

1. **Yêu cầ cần đạt**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
  1. **Về năng lực**:
     1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
  + 1. **Năng lực đặc thù:**
* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai , ba hàng ngang và ngược lại .

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát độ ng tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai ba hàng ngang và ngược lại .

1. **Địa điểm – phương tiện**

* **Địa điểm**: Sân trường
* **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

1. **Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm

1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.   **GV**     * Đội hình HS quan sát tranh         HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “chạy | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |
| nhanh theo số” |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |
| -Ôn biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai hàng ngang và ngược lại |  |  | - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác |
|  |  |  | - Cho 1 tổ lên thực hiện cách biến đổi đội hình từ một hàng ngag thành hai hàng ngang và ngược lại. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Đôi bạn cùng tiến”      * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần 4. lần | GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương   * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS chạy XP cao 15m * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi BT. * GV hướng dẫn | - Đội hình tập luyện đồng loạt.        ĐH tập luyện theo tổ            GV    * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo đội hình hàng ngang           HS chạy kết hợp đi lại hít thở   * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.   Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - ĐH kết thúc       |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH**

**BÀI 3: PHÒNG TRÁNH HỎA HOẠN KHI Ở NHÀ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Đưa ra cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra, nhận xét về những cách ứng xử đó.

- Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.

- Điều tra, phát hiện đươc những thứ có thể gây cháy trong và nói với người lớn để có biện pháp phòng cháy.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Xử lí và bảo vệ đươc bản thân của mình trong tình huống có cháy xảy ra và biết gọi lực lượng cứu hỏa để khắc phục hỏa hoạn.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm,

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: các hình ảnh trong sách giáo khoa.

**- HS:** SGK, VBT, khăn hoặc vải ướt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi dể học sinh chia sẻ và ôn lại kiến thức về nguyên nhân dẫn đến hỏa hoạn.  **Cách tiến hành:**  - HS chia sẻ phiếu điều tra trước lớp.  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương những HS thu thập đa dạng nhiều chất, vật dễ gây cháy, nổ.  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà- tiết 2.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Ứng xử trong tình huống có cháy**  **Mục tiêu:** HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy ra.  **Cách tiến hành:**  **-** GV yêu cầu HS đọc tình huống trong sách giáo khoa trang 18.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 5a, 5b, 5c, 5d, 5e, 5g trong SGK trang 18 nêu nội dung từng bức tranh và lựa chọn cách xử lí nào sau đây:     * Hs chia sẻ ý kiến của mình trước lớp * Gv nhận xét, kết luận   - GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: *Khi có cháy xảy ra, em nên bình tĩnh tìm cách thoát ra khỏi đám cháy an toàn, bao với người lớn trong nhà và gọi số điện thoại 114,*  **Hoạt động 2: Đogs vai xử lí tình huống**  **Mục tiêu:** HS thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK trang 18 và thảo luận theo nhóm bốn để đóng vai và xử lí tình huống đó. *(GV giao tình huống cho các nhóm)*  *- Gv cho HS thảo luận trong thời gian 5 phút*  + Em đang chơi ở ngoài sân bỗng ngửi thấy có mùi khét từ trong nhà bay ra.  + Vừa bước vào nhà, em nhìn thấy ổ cắm điện trên tường có ánh lửa tóe ra.   * Gv yêu cầu HS các nhóm khác nhận xét * Gv nhận xét và tuyên dương các cách xử lí của mỗi nhóm. * Lưu ý: *Ở lứa tuổi các em không khuyến khích sử dụng những bình CO2 hay ngắt cầu dao điện vì khi các em không cẩn thận có thể gây nguy hiểm cho bản thân.*   - **GV nhận xét, kết luận:** *Khi phát hiện có chát, em cần bình tĩnh để tìm cách xử lí. Em hô to cho mọi người trong nhà để biết để cùng thoát hiểm, ngay sau đó lập tức goi điện thoại số 114 để được trợ giúp.*  **Hoạt động 3: Thực hành một số kĩ năng thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn**  **Mục tiêu:** HS thực hành một số kĩ năng thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn.   * GV yêu trong HS quan sát hình 6, 7, 8, 9, 10 và trong SGK trang 19.      * Gv hướng dẫn học sinh phân tích mẫu và yêu cầu HS đọc từng bước cần phải làm. * HS thực hành theo từng bước tương ứng với từng hình trong SGK. * Gv cho HS thực hiện lại các bước: Khi nghe tiếng chuông báo động, với đám cháy lớn ta phải thực hiện để thoát khỏi nơi có hỏa hoạn.   - Gv nhận xét và tuyên dương các em tham nhiệt tình và đưa ra kết luận: Chúng ta cần cảnh giác để phòng cháy khi ở nhà.  - Gv dẫn dắt HS rút ra bài học : Khi phát hiện đám cháy, em phải bình tĩnh, tìm lối thoát hiểm, hô to, gọi đến số điện thoại 114 để báo chát. Em dùng khăn ướt che mũi miệng, cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất để thoát ra khỏi đám cháy.  *- Gv tổ chức cho HS chơi trò “Hiểu ý đồng đội”*  *Luật chơi:* 1 học sinh lên bảng có nhiệm vụ diễn tả hành động những từ khóa mà giáo viên đã đưa ra. HS dưới lớp có nhiệm vụ đoán từ mà bạn diễn tả.  **\*Hoạt động nối tiếp**   * Nhận xét, củng cố tiết học. * Gv yêu cầu HS chia sẻ với người thân và cùng thực hành tại nha các bước thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn. | - Cả lớp hát.   * HS chia sẻ về phiếu điều tra mà mình đã tổng hợp được. * HS lắng nghe và nhận xét, bổ sung bài của bạn.   - HS đọc nội dung tình huống.  - HS quan sát nội dung từng bức tranh và chọn cách xử lí.  *+ Hình 5a: An đi tìm con búp bê của mình.*  *+ Hình 5b: An ở trong nhà và hô lớn cháy! Cháy! Cho mọi người giúp đỡ.*  *+ Hình 5c: An đang gọi số điện thoại 114 để các chú cứu hỏa.*  *+ Hình 5d: An hoảng sợ không biết phai làm gì.*  *+ Hình 5e: An chạy vào thang máy để thoát khỏi đám cháy.*  *+ Hình 6f: An dùng nước trong ly để dập đám cháy.*   * *HS chia sẻ ý kiến trước lớp.* * Hs lên đóngvai và đưa ra cách xử lí tình huống.   + Hs có thể đưa ra cách xử lí sẽ dùng bình CO2...  + HS có thể đưa ra cách xử lí ở từng tình huống như ngắt cầu dao điện.   * Hs nhận xét. * Hs lắng nghe. * HS quan sát các hình trong sách giáo khoa trang 19. * HS đọc từng kĩ năng thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn. * Lần lượt HS lên thực hành kĩ năng thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn. * 2 nhóm lần lượt lên thực hiện. * HS lắng nghe. * HS tham gia trò chơi. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

...............................................................................................................................

**Thứ Sáu, ngày 22 tháng 9 năm 2023**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI: BẢN TIN NGÀY HỘI NGHỆ SĨ NHÍ (Tiết 3)**

**Viết sáng tạo: Viết thông báo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện và viết được thông báo ngắn.

- Xoay Cây văn nghệ để chọn và nói được câu về hoạt động của câu lạc bộ đã chọn hoặc câu lạc bộ em thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Hình ảnh thông báo phóng to.

+ Mô hình hoặc powerpoint trình chiếu Cây văn nghệ để tổ chức hoạt động.

- HS: Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu …

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (3 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp |
| GV cho HS bắt bài hát | HS hát |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.5 Hoạt động Viết sáng tạo (... phút)**  **1. Nhận diện thể loại viết thông báo**  \* Mục tiêu: HS nhận diện và viết được thông báo ngắn; nói được câu về hoạt động của câu lạc bộ đã chọn hoặc câu lạc bộ em thích.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc nội dung thông báo.  - Y/c HS thảo luận để trả lời các câu hỏi gợi ý trong nhóm đôi:  a. Thông báo trên của ai viết cho ai?  b. Người viết muốn thông báo những nội dung gì?  c. Người viết đề nghị điều gì?  - Gọi 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét. Lưu ý một số nội dung khi viết thông báo. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT  - HS thảo luận trả lời.  a. Thông báo trên của Hiệu trưởng viết cho toàn thể phụ huynh.  b. Người viết muốn thông báo thời gian tựu trường của học sinh là 7 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 8 năm 2022.  c. Người viết đề nghị phụ huynh đưa học sinh đến trường đầy đủ, đúng giờ.  - HS chia sẻ.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành viết thông báo**  \* Mục tiêu: HS nhận diện và viết được thông báo ngắn; nói được câu về hoạt động của câu lạc bộ đã chọn hoặc câu lạc bộ em thích.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài tập:  - Tên thông báo.  - Người tham dự lễ ra mắt.  - Thời gian diễn ra lễ ra mắt.  - Địa điểm diễn ra lễ ra mắt.  - Lời đề nghị.  - Y/c HS thảo luận viết thông báo.  - Gọi 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét. Lưu ý một số nội dung khi viết thông báo. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT  - HS thảo luận trả lời.  - HS chia sẻ    - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Trao đổi với bạn cách gửi thông báo**  \* Mục tiêu: HS nhận diện và viết được thông báo ngắn; nói được câu về hoạt động của câu lạc bộ đã chọn hoặc câu lạc bộ em thích.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp, thực hành, quan sát.  \* Hình thức: Cá nhân, nhóm, lớp | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 3  - Y/c HS thảo thảo luận nhóm đôi. Gợi ý: *phát tờ rơi, dán thông báo, đăng website trường, gửi thư điện tử…*  - Gọi 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét. | - HS đọc, xác định yêu cầu BT  - HS thảo luận  - HS:  + Thông báo qua loa phát thanh trường: Nhờ cô tổng phụ trách thông báo bằng loa phát thanh.  + Thông báo bằng việc gửi phiếu thông báo đến từng lớp học: Giờ ra chơi, em cùng các bạn gửi phiếu thông báo đến từng lớp học.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **B.5 Hoạt động Vận dụng (... phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp  \* Hình thức: Cả lớp | |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động vận dụng.  - GV hướng dẫn cách thực hiện. Em hãy nói theo những gợi ý sau:  + Câu lạc bộ em đã chọn là câu lạc bộ nào?  + Câu lạc bộ ấy tổ chức những hoạt động gì?  + Hoạt động ấy diễn ra khi nào? Ở đâu?  - HS chơi trong nhóm nhỏ.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chơi.  *Em chọn câu lạc bộ Họa sĩ nhí. Câu lạc bộ đã tổ chức Cuộc thi Làm thiệp Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20 tháng 10. Cuộc thi diễn ra từ ngày 1 tháng 10 đến 15 tháng 10. Kết quả là tìm ra những tấm thiệp được vẽ và trang trí đẹp để tặng mẹ và cô.*  - HS nhận xét.  - GV nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  \* Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  \* Phương pháp: Đàm thoại, vấn đáp  \* Hình thức: Cả lớp | |
| - Nêu lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TIẾNG ANH**

**GVBM**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**BÀI: MI – LI – MET (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Giao tiếp toán học: Biết tên gọi, kí hiệu, cách đọc, cách viết, độ lớn của đơn vị đo độ dài mi – li - mét. Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**-** Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi – li - mét. Thực hiện được việc ước lượng và đo dộ dài bằng thước có chia vạch mi – li - met

**-** Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Tìm được số bị chia, số cho trên các khối lập phương.

**-** Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến các đơn vị đo độ dài. Sử dụng mối quan hệ giữa các đơn vị mi – li – mét và đề - xi – mét, mi – li – mét và xăng – ti – mét để chuyển đổi đơn vị đo.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; thước có chia vạch đến mi – li – mét, các mảnh giấy thực hành 1.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con, thước có chia vạch đến mi – li – mét.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, hoạt động cả lớp | |
| - GV tổ chức trò chơi Đố bạn: GV cho lớp trưởng điều khiển cho HS chơi trị chơi đọc hỏi – đáp về đề - xi - mét.  + Mi - li – mét là đơn vị gì?  + Mi - li – mét viết tắt như thế nào?  1 cm = … mm ; 10 mm =…cm  - GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt HS vào nội dung bài học – Ghi đâu bài lên bảng. Hs nhắc lại tên bài. | - HS tham gia chơi  + Mi - li – mét là đơn vị đo độ dài.  + Mi - li – mét viết tắt: mm.  1 cm = 10 mm ; 10cm = 1 dm  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới** | |
| **2.1 Hoạt động 1 ( 20 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Biết mối quan hệ giữa đơn vị mi – li - mét và đơn vị đo độ dài: xăng ti mét, mét, đề - xi – mét . Biết ước lượng độ dài theo đơn vị cm, mm trong một số trường hợp đơn giản.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, động não, đặt và giải quyết vấn đề. Hoạt động cả lớp | |
| **-** GV yêu cầu HS quan sát thước có chia vạch đến mi – li – mét. Hỏi:  + 1 dm = …cm; 1 dm = …mm  1 m = …dm; 1 m = ….mm  - GV yêu cầu HS trình bày. Nhận xét  - GV cho HS mở SGK trang 22, cùng đếm theo hình vẽ  10, 20, 30, …, 100 mi – li – mét  🡪 1 dm = 100mm  100, 200, 300, …, 1000 mi – li – mét  🡪 1 m = 1000mm  GV kết luận:  1 dm = 10 cm; 1 dm = 100 mm  1 m = 10 dm; 1 m = 1000 mm | - HS thảo luận đưa ra ý kiến.  - HS đếm  - HS nhận xét.  - HS nhắc lại. |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Biết ước lượng độ dài theo đơn vị cm, mm trong một số trường hợp đơn giản. Vận dụng kiến thức vừa học làm các bài toán liên quan.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, đặt và giải quyết vấn đề. Hoạt động cá nhân – cặp - cả lớp | |
| **Bài 1:**  - HS đọc yêu cầu bài.  + Yêu cầu của bài?  + Tìm thế nào?  - GV cho HS chơi trò tiếp sức để sửa bài.  - GV cùng lớp nhận xét tuyên dương  **Bài 2:**  - HS đọc yêu cầu bài.  + Yêu cầu của bài?  + Tìm thế nào?  - GV cho HS làm bảng con.  - Mời HS trình bày, nêu cách thực hiện  - GV cùng lớp nhận xét tuyên dương  **Bài 3:**  - HS đọc yêu cầu bài.  - GV giúp HS xác định độ lớn của 1 mm, 1 cm, 1 dm, 1 m.  VD: Chiếc bút chì dài khoảng 15..?..  Nếu 15 mm tức là 1 cm và 5 mm, các em nhìn khoảng cách 15 mm trên câu thước quá ngắn không thể cầm để viết được. Nếu 15 cm: Khoảng 1 gang tay, hợp lí. Vậy chọn 15 cm. Tương tự như vậy yêu cầu HS thực hiện  Mời HS trình bày, nêu cách thực hiện  - GV cùng lớp nhận xét tuyên dương  **Bài 4**  - HS đọc yêu cầu bài.  + Yêu cầu của bài?  + Tìm thế nào?  - Yêu cầu HS chọn từ viết ra bảng con.  - Mời HS trình bày và giải thích  - GV nhận xét, tuyên dương | - Lớp đọc thầm.  + Số?  + Chuyển đổi đơn vị  a) 1cm = 10 mm  5 cm = 50 mm  b) 30 mm = 3 cm  80 mm = 8 cm  + Số?  + chuyển đổi đơn vị rồi tính  + 2 HS lên bảng làm. Cả lớp làm bảng con.  - HS nhận xét.  - Lớp đọc thầm.  + HS thực hiện  - Lớp đọc thầm.  + So sánh chiều dài con kiến với 1 cm.  + Ước lượng rồi đo  - Viết bảng con |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, hoạt động cả lớp | |
| - GV viết số đo với đơn vị m, dm, cm lên bảng. Yêu cầu HS chuyển đổi đơn vị sang mi-li-mét.  VD 1 m = … mm; 3 dm = …mm; 5cm = ….mm  - Mời HS trình bày nhận xét  - GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị tiết học sau. | - HS Viết bảng con  - HS nhận xét  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ MÁI TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU**  ***Tiết 3: Sinh hoạt lớp:*** *Tham gia vui tết Trung thu ở lớp em.*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sử với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học. Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.

*- Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp. Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TUẦN 3 – TIẾT 3: VUI TẾT TRUNG THU Ở LỚP EM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **Hoạt động 8: Vui tết Trung thu ở lớp em:**  - GV tổ chức chương trình vui Tết trung thu cho HS cả lớp. GV có thể cùng phụ huynh chuẩn bị cho các em phá cỗ trung thu tuỳ theo điều kiện của lớp.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Mỗi HS mang ít nhất một loại quả/ bánh đến lớp; giấy màu, kéo, hồ dán, nguyên liệu làm bánh trung thu.  - GV tổ chức cho HS làm đèn trung thu bằng giấy.  - GV tổ chức cho HS làm bánh trung thu từ các nguyên liệu đã chuẩn bị.  - GV tổ chức cho các nhóm thi trang trí mâm cỗ trung thu.  **-** GV tổ chức cho HS các nhóm bày mâm cỗ trung thu.  - GV tổ chức cho HS bình chọn mâm cỗ trung thu đặc sắc nhất.  - GV cho HS vui phá cỗ trung thu.  - GV tổng kết hoạt động. | - HS mang ít nhất một loại quả/ bánh đến lớp; giấy màu, kéo, hồ dán, nguyên liệu làm bánh trung thu.  - HS làm đèn trung thu bằng giấy.  - HS làm bánh trung thu từ các nguyên liệu đã chuẩn bị.  - HS các nhóm thi trang trí mâm cỗ trung thu.  - HS các nhóm bày mâm cỗ trung thu.  - HS bình chọn mâm cỗ trung thu đặc sắc nhất.  - HS vui phá cỗ trung thu.  - HS lắng nghe. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

CHIỀU

**TOÁN \***

**ÔN TẬP**

**LUYỆN TẬP**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Ôn tập các bảng nhân, chia.

**2. Năng lực chú trọng:** Tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống.

**- GV**: Giáo án, bài tập, phiếu học tập.

**- HS:** Vở BT, nháp, bảng con.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, cả lớp.  c. Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức choHS hát  - GV giới thiệu, ghi tựa | - HS hát kết hợp vận động.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố lại kiến thức đã học bằng cách giải bài tập.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, động não, hoạt động cả lớp, cá nhân.  c. Cách tiến hành: | |
| **Bài 1:** **Tính nhẩm:**  400 : 2 = 10  5 =  600 : 3 = 6  100 =  200 : 1 = 3  10 =  - GV gọi 1-2 HS đọc yêu cầu và xác định đề.  - GV yêu cầu HS làm miệng  - GV gọi HS chữa bài, nhận xét.  **Bài 2**: **Tính**  18 : 2 + 363 5  4 : 4  - GV gọi 1-2 HS đọc yêu cầu và xác định đề.  - GV Yêu cầu HS làm bảng con  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài.  **Bài 3**:  **Bài toán:** Có 35 quả táo xếp đêù vào 5 đĩa. Hỏi mỗi đĩa có bao nhiêu quả táo?  - GV gọi 1-2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS phân tích đề bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở kết hợp bảng lớp.  - GV theo dõi hỗ trợ HS chậm.  - GV gọi 1 HS lên bảng lớp chữa bài.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài.  **\*Bài 4: ( HSVT)** Hiệu của số lớn nhất có ba chữ số với số lớn nhất có hai chữ số.  - GV gọi HS đọc yêu cầu và xác định đề.  - GV yêu cầu HS làm  - GV gọi HS chữa bài, nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài | - HS đọc đề và xác định yêu cầu.  - HS nối tiếp nêu kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề và xác định yêu cầu.  - HS làm bảng con  18 : 2 363= 9 363  = 372  5  4 : 2 = 20 : 2  = 10  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề và xác định yêu cầu.  - HS nghe và TLCH:  + Có 35 quả táo xếp đêù vào 5 đĩa.  + Hỏi mỗi đĩa có bao nhiêu quả táo?  - HS làm bài vào vở  - 1 HS lên bảng làm bài.  **Bài giải:**  Số quả táo mỗi đĩa có là:  35 :5 = 7 (quả táo)  **Đáp số**: 7 quả táo  - HS nhận xét.  - HS đọc đề và xác định yêu cầu.  - HS làm nháp  + 999 99 = 900  - HS chữa bài và nhân xét. |
| **3. Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại, lắng nghe tích cực.  c. Cách tiến hành: | |
| - Nhận xét chung tiết học  - Dặn học sinh về nhà hoàn thành các bài VBT. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**MĨ THUẬT**

**GVBM**

**TỰ HỌC \***

**CÓ SỰ HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN**